TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00870

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD201 **Nhóm Thi :** Nhóm 16 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11147121	DƯƠNG THU	THẢO	DH11QR	1			2,0	4,8	6,8	6	8
2	11147164	NGUYỄN THỊ	THẢO	DH11QR	1			2,0	4,8	6,8	6	8
3	11147050	PHẠM THỊ	THẢO	DH11QR	1			2,0	4,5	6,5	6	5
~~4~~	~~11147083~~	~~ĐOÀN TẤT~~	~~THẮNG~~	~~DH11QR~~								
5	11132012	HUỲNH NGỌC	THẬN	DH11SP	1			2,0	2,5	4,5	4	5
6	11114075	ĐOÀN THỊ	THE	DH11LN	1			2,0	4	6,0	6	0
7	11147150	VŨ MINH	THIÊN	DH11QR	1			1,7	4,5	6,2	6	2
8	11132013	ĐẶNG THỊ NGỌC	THIỆP	DH11SP	1			2,0	4	6,0	6	0
9	11158097	HOÀNG THỊ	THỊNH	DH11SK	1			2,3	2,7	5,0	5	0
10	11158037	NGUYỄN QUỐC	THỊNH	DH11SK	1			2,2	2	4,2	4	2
11	08125189	NGUYỄN THU	THỊNH	DH08BQ	1			2,3	2,8	5,1	5	1
12	11146092	VÕ ĐỨC	THÔNG	DH11NK	1			1,7	3,5	5,2	5	2
13	11158047	LÊ TÔ HÒA	THUẬN	DH11SK	1			2,3	3,4	5,7	5	7
14	09147106	NGUYỄN THỊ	THỦY	DH09QR	1			1,7	3,2	4,9	4	9
15	11147084	VŨ THỊ	THỦY	DH11QR	1			1,8	4,7	6,5	6	5
16	11146049	ĐẶNG THỊ THU	THÚY	DH11NK	1			1,7	3	4,7	4	7
17	11114053	KSOR	THỨC	DH11LN	1			1,5	1,1	2,6	2	6
18	11158024	LÊ THỊ KIM	THƯƠNG	DH11SK	1			2,3	2,2	4,5	4	5

Số bài: 20 ; Số tờ: 29

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Phạm Tiến Dũng

Lê Thị Thanh Thủy

Duyệt của Trưởng Bộ môn

THS. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00870

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD201 **Nhóm Thi :** Nhóm 16 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11146042	PHẠM HOÀNG	THƯƠNG	DH11NK	1			2,4	4,4	6,8	6	8
~~20~~	~~11158072~~	~~ĐẶNG AN~~	~~TIÊN~~	~~DH11SK~~							0	
21	11158039	NGUYỄN THỊ THÙY	TIÊN	DH11SK	1			2,0	1,5	3,5	3	5
22	11147144	HUỲNH TẤN	TIỀN	DH11QR	1			1,3	3,5	4,8	4	8
23	11147086	BÙI THỊ KIM	TIẾN	DH11QR	1			1,7	5,1	6,8	6	8
24	11146094	TRẦN MINH	TIẾN	DH11NK	1			1,9	3	4,9	4	9
25	11147053	PHAN THƯƠNG	TÍN	DH11QR	1			1,7	3,5	5,2	5	2
~~26~~	~~11146095~~	~~TRẦN VĂN~~	~~TÍNH~~	~~DH11NK~~							0	
27	11146028	NGUYỄN HUY	TOÀN	DH11NK	1			1,9	3	4,9	4	9
28	11158025	LÊ VĂN	TRÀ	DH11SK	1			2,2	4	6,2	6	2
29	11147145	HỒ THỊ THÙY	TRANG	DH11QR	1			1,3	4,4	5,7	5	7
30	11147163	LÊ THỊ THÙY	TRANG	DH11QR	1			1,7	5	6,7	6	7
31	11147099	LƯƠNG THỊ	TRANG	DH11QR	1			1,9	3,7	5,6	5	6
32	11146056	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	DH11NK	1			1,9	3	4,9	4	9

Số bài: 29 ; Số tờ: 29

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Phạm Tiến Dũng

Lê Thị Thanh Thủy

Duyệt của Trưởng Bộ môn

ThS. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00869

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD200 **Nhóm Thi :** Nhóm 16 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11146071	VÕ MINH	KHA	DH11NK	1			1,8	2,2	3,9	3	9
2	11158042	VÕ MINH	KHA	DH11SK	1			2,0	2,4	4,4	4	4
3	11147071	TRẦN ĐỨC	KHẢI	DH11QR	1			1,8	3,7	5,5	5	5
4	11158041	THÔNG MINH	KHANG	DH11SK	1			2,2	3,0	5,2	5	2
5	11147153	NGUYỄN CÔNG	KHANH	DH11QR	1			1,8	4,3	6,1	6	1
6	11158086	TRƯƠNG VĂN	KHOA	DH11SK	1			2,3	3,0	5,3	5	3
7	11114032	LÊ ĐÌNH	KHƯƠNG	DH11LN	1			2,2	2,8	5,0	5	0
~~8~~	~~11158053~~	~~NGUYỄN CAO VĨNH~~	~~KHƯƠNG~~	~~DH11SK~~								
9	11158079	NGUYỄN MINH	KHƯƠNG	DH11SK	1			2,3	2,1	4,4	4	4
10	11158031	VÕ VĂN	KIÊN	DH11SK	1			2,0	2,7	4,7	4	7
11	11147023	LÊ DUY	KIỆT	DH11QR	1			1,6	4,4	6,0	6	0
12	11158087	ĐẶNG THỊ ÁNH	KIỀU	DH11SK	1			1,5	4,4	5,9	5	9
13	11146061	PHAN THỊ	LA	DH11NK	1			2,0	4,4	6,4	6	4
14	11132028	PHẠM THỊ	LÀI	DH11SP	1			2,0	4,0	6,0	6	0
15	11146019	LƯƠNG THỊ MỸ	LẠI	DH11NK	1			2,1	4,1	6,2	6	2
16	11132019	HUỲNH THỊ	LANG	DH11SP	1			2,0	3,3	5,3	5	3
17	11147180	DƯƠNG THỊ	LÊ	DH11QR	1			1,9	3,4	5,3	5	3
18	11114071	HOÀNG THÀNH	LINH	DH11LN	1			80	3,7	3,7	3	7

Số bài: 91 ; Số tờ: 91

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 15 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00869

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD200 **Nhóm Thi :** Nhóm 16 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11147116	NGUYỄN TRẦN ĐỨC	LINH	DH11QR	1			1,7	4,7	6,4	6	4
20	11147024	KHƯƠNG VĂN	LONG	DH11QR	1			1,9	4,3	6,2	6	2
21	11114033	VŨ NGỌC	LONG	DH11LN	1			2,3	4,3	6,6	6	6
22	11114073	HỨA QUÝ	LỘC	DH11LN	1			2,3	3,7	6,0	6	0
23	11114017	LÊ TẤN	LỘC	DH11LN	1			2,3	4,0	6,3	6	3
24	11114062	ĐÀO VĂN	LỢI	DH11LN	1			2,0	3,8	5,8	5	8
~~25~~	~~11147026~~	~~NGUYỄN HỮNG~~	~~LỢI~~	~~DH11QR~~								
26	11114034	NGUYỄN VĂN	LUÂN	DH11LN	1			1,2	4,2	5,4	5	4
~~27~~	~~11158011~~	~~ĐÀNG HOÀNG~~	~~LUÔN~~	~~DH11SK~~								
28	11114018	ĐẶNG TUẤN	LỰC	DH11LN	1			0,0	4,0	4,0	4	0
29	11147156	PHAN THỊ	LƯƠNG	DH11QR	1			1,8	3,8	5,6	5	6
30	11146058	PHAN THỊ	LỰU	DH11NK	1			2,4	4,1	6,5	6	5
31	11147027	ĐỖ THỊ KHÁNH	LY	DH11QR	1			1,8	4,1	5,9	5	9
32	10149287	SÌ	MÁH	DH10QM	1			1,8	2,2	4,0	4	0
33	11158073	CAO THỊ LỆ	MAI	DH11SK	1			2,3	3,0	5,3	5	3
34	11147028	LÊ THỊ	MAI	DH11QR	1			1,8	4,4	6,2	6	2
35	11147091	ĐINH TUẤN	MẠNH	DH11QR	1			0,1	4,3	4,4	4	4
36	11146081	LÊ HOÀNG	NAM	DH11NK	1			1,9	4,1	6,0	6	0

Số bài: 91 ; Số tờ: 91

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

T.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 15 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00869

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD200 **Nhóm Thi :** Nhóm 16 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	11147157	NGUYỄN DUY	NAM	DH11QR	1			1,9	4,6	6,5	6	5
38	11114035	NGUYỄN SƠN	NAM	DH11LN	1			1,5	4,0	5,5	5	5
39	11114019	TRẦN VĂN	NAM	DH11LN	1			2,3	4,2	6,5	6	5
40	11147122	PHAN THỊ HẰNG	NGA	DH11QR	1			1,8	4,7	6,5	6	5
41	11146037	MAI THỊ MỸ	NGÂN	DH11NK	1			2,1	4,2	6,3	6	3
42	11114081	NGUYỄN THỊ	NGÂN	DH11LN	1			2,0	4,1	6,1	6	1
43	11147140	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	DH11QR	1			1,9	5,0	6,9	6	9
44	11158102	TRẦN NGỌC	NGHĨA	DH11SK	1			2,0	3,8	5,8	5	8
45	11147034	TRẦN QUỐC	NGHĨA	DH11QR	1			1,9	4,4	6,3	6	3
46	11158050	NGUYỄN THỊ	NGỌC	DH11SK	1			2,2	3,0	5,2	5	2
47	11147075	HÀ THẾ	NGUYÊN	DH11QR	1			1,9	4,0	5,9	5	9
48	11147094	NGUYỄN VĂN	NGUYÊN	DH11QR	1			1,9	4,3	6,2	6	2
~~49~~	~~11147100~~	~~VÕ BÌNH~~	~~NGUYÊN~~	~~DH11QR~~								
50	11146075	VÕ TRUNG	NGUYÊN	DH11NK	1			1,2	3,0	4,2	4	2
51	11146059	ĐẶNG THANH	NHÃ	DH11NK	1			2,4	4,0	6,4	6	4
52	11147077	CAO THỊ QUỲNH	NHI	DH11QR	1			1,9	4,1	6,0	6	0
53	11147148	DƯƠNG ĐỨC	NHUẬN	DH11QR	1			1,3	5,3	6,6	6	6
54	11147101	NGUYỄN TUYẾT	NHUNG	DH11QR	1			1,9	5,1	7,0	7	0

Số bài: 91 ; Số tờ: 91

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Hoàng Thị Dung

Nguyễn Anh Tuấn

Diệp Thanh Tùng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 15 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00869

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD200 **Nhóm Thi :** Nhóm 16 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	11147078	TRẦN THỊ QUỲNH	NHUNG	DH11QR	1			1,8	4,7	6,5	6	5
56	11147002	ĐOÀN NHẬT	NINH	DH11QR	1			1,8	4,1	5,9	5	9
57	11132008	VŨ THỊ	OANH	DH11SP	1			2,0	2,5	4,5	4	5
58	11114003	TRƯƠNG TRẦN MINH	PHÁT	DH11LN	1			1,5	2,8	4,3	4	3
59	11132018	ĐẶNG CÔNG	PHONG	DH11SP	1			2,0	2,4	4,4	4	4
~~60~~	~~11146090~~	~~LỤC VĂN~~	~~PHONG~~	~~DH11NK~~								
61	11147149	ĐỖ THỊ HỒNG	PHÚC	DH11QR	1			1,4	1,7	3,1	3	1
62	11158016	LÊ VĂN	PHÙNG	DH11SK	1			2,2	3,8	6,0	6	0
63	11147037	NGUYỄN VĂN	PHỤNG	DH11QR	1			1,8	2,4	4,2	4	2
64	11158100	TRẦN MINH	PHỤNG	DH11SK	1			2,2	2,0	4,2	4	2
65	11147142	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	DH11QR	1			1,8	3,8	5,6	5	6
66	11146038	VŨ THỊ HÀ	PHƯƠNG	DH11NK	1			2,4	3,8	6,2	6	2
67	11146076	LÊ THỊ KIM	PHƯỢNG	DH11NK	1			00	3,0	3,0	3	0
68	11147124	ĐINH VĂN	QUANG	DH11QR	1			1,4	4,7	6,1	6	1
~~69~~	~~11147039~~	~~NGUYỄN ĐÌNH~~	~~QUANG~~	~~DH11QR~~								
70	11147177	PHAN THANH	QUÍ	DH11QR	1			1,8	2,7	4,5	4	5
71	11147080	NGUYỄN TRUNG	QUỐC	DH11QR	1			1,8	4,2	6,0	6	0
~~72~~	~~11114024~~	~~NGÔ MINH~~	~~QUÝ~~	~~DH11LN~~								

Số bài: 91 ; Số tờ: 91

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Hoàng Thị Dung

Nguyễn Anh Tuấn

Diệp Thanh Tùng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THỐNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 15 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00869

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD200 **Nhóm Thi :** Nhóm 16 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	11114038	VÕ SONG	QUÝ	DH11LN	1			2,5	2,5	5,0	5	0
74	11146024	LÊ THỊ KIM	QUYÊN	DH11NK	1			1,7	4,2	5,9	5	9
75	11114023	TRẦN THỊ HƯƠNG	QUỲNH	DH11LN	1			1,5	3,2	4,7	4	7
76	11146073	TRẦN HUY	RIN	DH11NK	1			1,6	4,0	5,6	5	6
77	11158071	NGUYỄN MẬU HOÀNG	SANG	DH11SK	1			2,3	2,8	5,0	5	0
78	11147043	NGUYỄN QUANG	SÁNG	DH11QR	1			1,4	3,3	4,7	4	7
79	11114026	ĐẶNG TẤN	SĨ	DH11LN	1			2,1	2,8	4,9	4	9
80	11132033	BÙI CHÍ	SƠN	DH11SP	1			2,0	1,0	3,0	3	0
81	11146025	HOÀNG NGỌC	SƠN	DH11NK	1			2,4	4,1	6,5	6	5
82	11147098	HUỲNH THANH	SƠN	DH11QR	1			2,0	2,8	4,8	4	8
83	11146078	NGUYỄN DUY THÁI	SƠN	DH11NK	1			1,7	2,5	4,2	4	2
84	11147045	TRƯƠNG VĂN	SƠN	DH11QR	1			2,0	4,0	6,0	6	0
~~85~~	~~11147046~~	~~ĐỖ TẤN~~	~~TÀI~~	~~DH11QR~~	1							
86	11158043	NGUYỄN LƯƠNG	TÀI	DH11SK	1			2,0	4,7	6,7	6	7
~~87~~	~~11158061~~	~~NGUYỄN VĂN~~	~~TÀI~~	~~DH11SK~~								
88	11146051	DƯƠNG THANH	TÂM	DH11NK	1			1,7	4,3	6,0	6	0
89	11114004	NGUYỄN NGỌC	TÂN	DH11LN	1			1,6	3,2	4,8	4	8
90	10149170	VÕ	TÂN	DH10QM	1			1,7	2,7	4,4	4	4

Số bài: 91 ; Số tờ: 91

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Hoàng Thị Dung

Nhịp Thanh Tùng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 15 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00869

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD200 **Nhóm Thi :** Nhóm 16 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
91	11147082	LÊ QUỐC	THÁI	DH11QR	1			2,0	2,2	4,2	4	2
92	11132014	CAO THỊ	THANH	DH11SP	1			1,8	3,3	5,1	5	1
93	11114039	ĐẬU HOÀI	THANH	DH11LN	1			2,3	3,2	5,5	5	5
94	11146101	NGUYỄN SƠN NGUYỆT	THANH	DH11NK	1			1,7	2,8	4,5	4	5
95	11114059	NGUYỄN XUÂN HOÀI	THANH	DH11LN	1			1,6	3,1	4,7	4	7
96	11114008	TRẦN NHI	THANH	DH11LN	1			2,3	4,0	6,3	6	3
97	11147112	TRỊNH ANH TUẤN	THANH	DH11QR	1			1,6	2,1	3,7	3	7
98	11146039	ĐÀO VŨ MINH	THÀNH	DH11NK	1			1,6	2,7	4,3	4	3
99	11147003	HÀ CÔNG	THÀNH	DH11QR	1			2,0	4,4	6,4	6	4
100	11147081	VÕ VĂN	THÀNH	DH11QR	1			1,8	4,0	5,8	5	8

Số bài: 91 ; Số tờ: 91

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Hoàng Thị Dung

Diệp Thanh Tùng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 15 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00847

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD104 **Nhóm Thi :** Nhóm 07 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11148092	NGUYỄN TRÍ	ĐỨC	DH11DD	1			1,7	5,1	6,8	6	8
2	11148094	PHAN VŨ TRÚC	GIANG	DH11DD	1			2,7	4,7	7,4	7	4
3	11148008	NGUYỄN MẠNH	HÀ	DH11DD	1			1,9	2,5	4,4	4	4
4	11148098	NGUYỄN THỊ	HÀ	DH11DD	1			2,6	4,5	7,1	7	1
~~5~~	~~11148099~~	~~NGUYỄN THỊ THU~~	~~HÀ~~	~~DH11TP~~							V	
6	11148103	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	DH11DD	1			1,9	3	4,9	4	9
7	11148105	NGUYỄN PHẠM NGUYÊN	HẰNG	DH11DD	1			2,3	2,8	5,1	5	1
8	11148031	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	DH11DD	1			1,6	2,5	4,1	4	1
9	11148107	LÊ CÔNG	HẬU	DH11DD	1			2,6	3,4	6,0	6	0
10	11148110	LÊ THỊ THU	HIỀN	DH11DD	1			2,7	3,4	6,1	6	1
11	11148111	NGUYỄN THỊ	HIỀN	DH11DD	1			2,1	3,6	5,7	5	7
~~12~~	~~11148118~~	~~DƯƠNG VĂN~~	~~HUẤN~~	~~DH11DD~~							V	
~~13~~	~~11148009~~	~~NGUYỄN THỊ~~	~~HUỆ~~	~~DH11TP~~							V	
~~14~~	~~11148119~~	~~LÊ KHẮC~~	~~HUY~~	~~DH11DD~~							V	
15	11148121	VÒ THỊ	HUYỀN	DH11DD	1			2,1	5	7,1	7	1
16	11148010	VŨ THÁI	HUYỀN	DH11DD	1			2,2	3,1	5,3	5	3
17	11148011	NGUYỄN THỊ MAI	HƯƠNG	DH11DD	1			2,5	3,5	6,0	6	0
18	11148124	PHẠM NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	DH11DD	1			2,3	3,4	5,7	5	7

Số bài: 24 ; Số tờ: 24

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00847

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD104 **Nhóm Thi :** Nhóm 07 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11148125	TRẦN THỊ	HƯƠNG	DH11DD	1			1,7	4,7	6,4	6	4
20	10147044	TRẦN VĂN	KIÊN	DH10QR	1			1,9	2,5	4,4	4	4
21	~~11148133~~	~~ĐẶNG THỊ KIM~~	~~LIÊN~~	~~DH11TP~~							~~0~~	
22	11148135	CAO THỊ THÙY	LINH	DH11DD	1			1,9	3,2	5,1	5	1
23	11148139	TRẦN THỊ THÙY	LINH	DH11DD	1			2,7	4,5	7,2	7	2
24	11148142	TRƯƠNG HUỲNH KIỀU	LOAN	DH11DD	1			2,3	4	6,3	6	3
25	11148143	HỒ PHI	LONG	DH11DD	1			2,7	3,7	6,4	6	4
26	11148144	VÕ THANH	LỘC	DH11DD	1			2,6	4,5	7,1	7	1
27	11148148	NGUYỄN THỊ	LUYẾN	DH11DD	1			2,1	4,2	6,3	6	3
28	~~11148150~~	~~NGUYỄN CHÍ~~	~~MÃI~~	~~DH11DD~~							~~0~~	
29	11148151	NGUYỄN THỊ DIỄM	MY	DH11DD	1			1,7	4,5	6,2	6	2
30	11148152	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	MY	DH11DD	1			1,9	4,3	6,2	6	2

Số bài: 24 ...; Số tờ: 24 ..

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00848

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh h[illegible]ại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD105 **Nhóm Thi :** Nhóm 07 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11148153	TRẦN NGUYỄN TUYẾT	MY	DH11DD	1			1,7	4,2	5,9	5	9
2	11148013	TRẦN THỊ	MỸ	DH11DD	1			2,3	5,2	7,5	7	5
3	11148154	CHU NGỌC	NAM	DH11DD	1			1,9	2,0	3,9	3	9
4	11148157	ĐẶNG CHÂU THÁI	NGÂN	DH11DD	1			2,7	4,1	6,8	6	8
5	11148158	NGUYỄN THU	NGÂN	DH11DD	1			2,6	4,8	7,4	7	4
6	11148161	NAY MINH	NGỌC	DH11DD	1			2,1	3,7	5,8	5	8
7	11148015	THÂN HUYỀN	NGỌC	DH11DD	1			2,5	4,2	6,7	6	7
8	11148169	LÊ THỊ THẢO	NHI	DH11DD	1			1,7	2,8	4,5	4	5
9	11148173	PHẠM HUỲNH NGỌC	NHI	DH11DD	1			2,7	4,0	6,7	6	7
10	11148174	LÊ TUYẾT	NHUNG	DH11DD	1			2,6	4,0	6,6	6	6
11	11148018	BÙI THỊ QUỲNH	NHƯ	DH11DD	1			2,1	4,7	6,8	6	8
12	11148042	NGUYỄN THỊ	NỮ	DH11DD	1			1,7	4,1	5,8	5	8
13	10149139	BÙI THỊ	OANH	DH10QM	1			2,1	4,6	6,7	6	7
14	11148019	ĐOÀN MINH	PHỤNG	DH11DD	1			2,6	4,4	7,0	7	0
15	11148020	HÌNH ỨC	PHƯƠNG	DH11DD	1			2,2	4,2	6,4	6	4
16	11148044	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	DH11DD	1			2,2	3,2	5,4	5	4
17	10149288	BÁ THỊ MÂY	SA	DH10QM	1			2,1	2,2	4,3	4	3
18	11148022	VŨ NGUYÊN HOÀI	SƯƠNG	DH11DD	1			2,2	2,1	4,3	4	3

Số bài: 21 ; Số tờ: 21

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00848

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RĐ105 **Nhóm Thi :** Nhóm 07 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11148038	LỮ THỊ CẨM	THI	DH11DD	1			2,5	5,2	7,7	7	7
20	10147088	PHAN HỮU	THỊNH	DH10QR	1			1,9	4,7	6,6	6	6
21	11148024	VÕ HUỲNH QUYÊN	THÙY	DH11DD	1			2,7	3,7	6,4	6	4
22	11148026	TRẦN THỊ ANH	THƯ	DH11DD	1			2,1	3,2	5,3	5	3
23	11148027	NGUYỄN THỊ KIỀU	TIÊN	DH11DD	1			1,9	3,3	5,2	5	2
24	11148028	HỒ THỊ	TRANG	DH11DD	1			1,7	3,5	5,2	5	2
25	11148046	LÊ THỊ THÙY	TRANG	DH11DD	1			2,1	3,8	5,9	5	9
26	10149218	THÁI THỊ DIỆU	TRÂM	DH10QM	1			2,1	5,0	7,1	7	1
27	11148030	VÕ THỊ	TRÂM	DH11DD	1			2,1	2,2	4,3	4	3
28	09148186	LƯU XUÂN	TRƯỜNG	DH09DD	1			V	2,4	2,4	2	4
29	09125200	TRẦN THỊ	TUYẾT	DH09BQ	1			1,6	3,1	4,7	4	7
30	11148035	BÙI THANH	VŨ	DH11DD	1			2,1	3,1	5,2	5	2
31	11148048	PHAN THỊ	YẾN	DH11DD	1			1,7	4,8	6,5	6	5

Số bài:...21.....; Số tờ:...31.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00846

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD101 **Nhóm Thi :** Nhóm 07 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10149283	HÀ LÊ VÂN	ANH	DH10QM		anh		2,1	3,2	5,3	5	3
~~2~~	~~11148037~~	~~PHẠM TRẦN HỒNG~~	~~ANH~~	~~DH11TP~~								
3	11148056	VY NGỌC	ÂN	DH11DD				2,1	3,9	6,0	6	0
~~4~~	~~11148057~~	~~TRẦN HOÀI~~	~~BẢO~~	~~DH11DD~~								
5	11148060	ĐOÀN THỊ THU	BÍCH	DH11DD				2,1	3,9	6,0	6	0
6	11148058	HOÀNG QUANG	BÌNH	DH11DD				2,7	5,4	8,1	8	1
7	09117008	NGUYỄN ĐỨC	BÌNH	DH09CT				2,1	2,2	4,3	4	3
8	11148059	TRẦN PHƯƠNG	BÌNH	DH11DD				2,7	3,9	6,6	6	6
9	11148002	TRẦN THỊ NHƯ	BÌNH	DH11DD				2,2	4,2	6,4	6	4
10	11148063	LÊ THỊ HỒNG	CẨM	DH11DD				2,5	5	7,5	7	5
11	11148064	LÊ THỤY SONG	CHÂU	DH11DD				2,1	4,2	6,3	6	3
~~12~~	~~11148003~~	~~VƯƠNG THỊ MINH~~	~~CHÂU~~	~~DH11DD~~								
13	11148066	VƯƠNG THỊ MINH	CHÂU	DH11DD				2,5	4	6,5	6	5
14	11148067	ĐINH VÕ NGỌC	CHI	DH11DD				2,5	4,3	6,8	6	8
15	11148068	NGUYỄN THỊ BÍCH	CHI	DH11DD				2,1	5	7,1	7	1
16	11148069	PHẠM THỊ KIM	CHI	DH11DD				2,1	3,7	5,8	5	8
17	11148074	PHẠM CAO	CƯỜNG	DH11DD		Cường		1,6	3,7	5,3	5	3
18	11148004	TRẦN THỊ	DIỄM	DH11DD				2,5	3,5	6,0	6	0

Số bài: 21 ; Số tờ: 21

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Hoàng Thị Nụ

Phạm Thu Phương

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00846

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD101 **Nhóm Thi :** Nhóm 07 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11148005	NGUYỄN THỊ HỒNG	DU	DH11DD				2,6	5,1	7,7	7	7
20	11148082	NGUYỄN THỊ	DUNG	DH11DD				2,7	2,2	4,9	4	9
21	11148085	HUỲNH THỊ MỸ	DUYÊN	DH11DD				2,6	4,4	7,0	7	0
22	09117033	NGUYỄN VĂN	ĐẢM	DH09CT				2,1	2,8	4,9	4	9
23	11148089	NGUYỄN NGỌC	ĐIỆP	DH11DD				2,3	4,6	6,9	6	9
24	11148091	TRẦN NGUYỄN MINH	ĐOÀN	DH11DD				2,2	3,8	6,0	6	0

Số bài: 21 ; Số tờ: 21

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00888

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD202 **Nhóm Thi :** Nhóm 23 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11131043	TRẦN TRỌNG	NHÂN	DH11CH				2,3	3,1	5,4	5	4
2	11131009	PHẠM HỮU	NHƠN	DH11CH				1,6	2,2	3,8	3	8
3	11131044	NGUYỄN KHẮC MINH	NHỰT	DH11CH				2,3	2,5	4,8	4	8
4	11131002	NGUYỄN NHỰT	PHI	DH11CH				2,3	2,7	5,0	5	0
5	11131045	HUỲNH THỊ DIỄM	PHÚC	DH11CH				2,4	3	5,4	5	4
6	11131076	LÊ ĐÌNH THẢO	QUYÊN	DH11CH				2,4	2,7	5,1	5	1
7	11131047	LÊ HƯƠNG NGỌC	QUỲNH	DH11CH				2,1	3,5	5,6	5	6
8	11131050	LÊ CÔNG	THÀNH	DH11CH				1,9	4,9	6,8	6	8
9	11131052	PHẠM VĂN	THÀNH	DH11CH				2,3	2,2	4,5	4	5
10	11131053	LÊ THỊ KIM	THOẠI	DH11CH				2,4	1,7	4,1	4	1
11	11131068	NGUYỄN NGUYỄN THƯƠ	THƯƠNG	DH11CH				2,4	2,7	5,1	5	1
12	11131056	ĐẶNG THỊ	TRANG	DH11CH				2,4	4	6,4	6	4
13	11131057	PHẠM THỊ THÙY	TRANG	DH11CH				2,4	3,9	6,3	6	3
14	11131080	NGUYỄN VĂN	TRI	DH11CH				2,4	3,4	5,8	5	8
15	11131081	NGUYỄN HẢI	TRIỀU	DH11CH				2,4	1,5	3,9	3	9
~~16~~	~~11131062~~	~~TRẦN THỊ THANH~~	~~TRÚC~~	~~DH11CH~~							V	
17	11131003	PHẠM VĂN	TÙNG	DH11CH				2,0	3,7	5,7	5	7
18	11131064	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	DH11CH				2,0	2,4	4,4	4	4

Số bài:...20.....; Số tờ:...20.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Bích Thủy

Võ Thị Quỳnh Vy

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 11 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00888

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD202 **Nhóm Thi :** Nhóm 23 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11131005	NGUYỄN NGỌC THẢO	UYÊN	DH11CH				2,4	3	5,4	5	4
20	11131066	TRẦN NGUYỄN LỆ	XUÂN	DH11CH				2,1	4	6,1	6	1
21	11131067	NGUYỄN THỊ HOÀNG	YẾN	DH11CH				2,0	2,9	4,9	4	9

Số bài: 20 ; Số tờ: 020

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ng Thị Bích Thủy

Nhan Võ thị Quỳnh Vy

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 11 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00887

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD201 **Nhóm Thi :** Nhóm 23 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11131010	PHAN NGUYỄN TRƯỜNG	AN	DH11CH	1			2,3	2,3	4,6	4	6
2	11131011	TRƯƠNG VĂN	BA	DH11CH	1			2,4	3,1	5,5	5	5
3	11131016	TRẦN THỊ	DUNG	DH11CH	1			2,4	4,8	7,2	7	2
4	11131070	LÊ TRỌNG	ĐẠT	DH11CH	1			1,9	2,6	4,5	4	5
~~5~~	~~11131018~~	~~TRẦN MINH~~	~~HẢI~~	~~DH11CH~~								
6	11131019	NGUYỄN THỊ	HẰNG	DH11CH	1			2,4	2,6	5,0	5	0
7	11131021	PHẠM THANH	HIẾU	DH11CH	1			2,4	3,4	5,8	5	8
8	11131024	PHẠM LÊ THẢO	HƯƠNG	DH11CH	1			2,4	4,6	7,0	7	0
9	11131072	NGUYỄN DUY	KHẢI	DH11CH	1			1,6	3	4,6	4	6
~~10~~	~~11131028~~	~~LÊ VĂN~~	~~KHÁNG~~	~~DH11CH~~								
~~11~~	~~11131025~~	~~ĐÀO TUẤN~~	~~KHANH~~	~~DH11CH~~								
12	11131026	LÊ KHẮC	KHANH	DH11CH	1			2,3	2,4	4,7	4	7
~~13~~	~~11131030~~	~~NGUYỄN DUY~~	~~KHƯƠNG~~	~~DH11CH~~								
14	11131031	NGÔ THỊ HOÀNG	LAN	DH11CH	1			2,1	3,4	5,5	5	5
15	11131032	PHẠM TẤN	LỘC	DH11CH	1			2,1	2,9	5,0	5	0
16	11131034	NGUYỄN HOÀNG	LUÂN	DH11CH	1			0,6	3,4	4,0	4	0
17	11131035	NGUYỄN HUY	LƯỢNG	DH11CH	1			2,1	3	5,1	5	1
18	11131075	NGUYỄN VŨ ANH	MINH	DH11CH	1			1,6	2,6	4,2	4	2

Số bài:.....18.....; Số tờ:.....18.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Thị Thùy Trang

Trần Thị Kim Hà

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Thị Dự

Ngày 11 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00887

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD201 **Nhóm Thi :** Nhóm 23 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11131001	NGUYỄN THỊ KHÁNH	MỸ	DH11CH	1			2,1	2,7	4,8	4	8
20	11131039	HÀ PHÚ	NGHĨA	DH11CH	1			2,0	4,4	6,4	6	4
21	11131040	NGUYỄN ĐÌNH	NGHĨA	DH11CH	1			2,0	2,6	4,6	4	6
22	11131041	LÊ THỊ NHƯ	NGỌC	DH11CH	1			2,4	2,4	4,8	4	8

Số bài:....18.....; Số tờ:....18.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Thị Thường Quảng

Trần Thị Kim Thoa

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 11 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00852

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD201 **Nhóm Thi :** Nhóm 10 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11171058	MAI HỒNG	NHUNG	DH11KS				2,5	4,6	7,1	7	1
~~2~~	~~11171059~~	~~NGUYỄN THỊ HỒNG~~	~~NHUNG~~	~~DH11KS~~								
3	11171106	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	DH11KS				1,7	4,3	6,0	6	0
4	11171060	TRẦN THỊ	NHUNG	DH11KS				2,4	3,3	5,7	5	7
5	11171108	NGUYỄN VĂN	NHỰT	DH11KS				2,0	4,5	6,5	6	5
6	11171140	HUỲNH TẤN	PHÁT	DH11KS				2,2	4,3	6,5	6	5
7	11171141	LÊ VĂN	PHỤNG	DH11KS				2,1	4,2	6,3	6	3
8	11171066	TRẦN THỊ MAI	PHƯƠNG	DH11KS				2,2	3,3	5,5	5	5
9	11171070	NGUYỄN VĂN	QUÝ	DH11KS				1,7	4,4	6,1	6	1
10	11171109	CHÂU	SĨ	DH11KS				2,5	4,8	7,3	7	3
11	11171075	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH11KS				2,5	5,2	7,7	7	7
12	11171144	HỒ PHI	THÂN	DH11KS				2,1	2,7	4,8	4	8
13	11171004	NGÔ THỊ THANH	THẾ	DH11KS				2,3	3,4	5,7	5	7
14	11171112	LÂM PHÁT	THUẬN	DH11KS				1,7	4,3	6,0	6	0
15	11171082	LÊ THỊ	THÚY	DH11KS				2,1	3,9	6,0	6	0
16	11171145	CAO HOÀI	THƯƠNG	DH11KS				2,1	3,4	5,5	5	5
~~17~~	~~11171086~~	~~LÊ TRUNG~~	~~TÍNH~~	~~DH11KS~~								
18	11171088	ĐOÀN KHANG	TRANG	DH11KS				2,4	4,8	7,2	7	2

Số bài: 23 ; Số tờ: 23

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00852

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD201 **Nhóm Thi :** Nhóm 10 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11171005	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	DH11KS				2,2	5,7	7,9	7	9
20	11171147	LÊ MINH	TÚ	DH11KS				2,2	4,1	6,3	6	3
21	11171116	LÊ THỊ CẨM	TÚ	DH11KS				2,5	5,1	7,6	7	6
22	11171093	MAI XUÂN	TUYÊN	DH11KS				2,1	3,8	5,9	5	9
23	11171096	VŨ THỊ	TUYẾT	DH11KS				2,3	3	5,3	5	3
24	11171098	ĐINH THỊ	VÂN	DH11KS				2,1	3	5,1	5	1
25	11171099	LÊ NGỌC	VINH	DH11KS				2,4	3,4	5,8	5	8
26	11171102	TRẦN THỊ	YẾN	DH11KS								

Số bài: 23 ; Số tờ: 23

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Hạnh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TH.S.TRẦN NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00851

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD106 **Nhóm Thi :** Nhóm 10 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11171009	NGUYỄN VĂN	BA	DH11KS				2,4	3,7	6,1	6	1
2	11171001	MAI THỊ	CHI	DH11KS				2,3	2,2	4,5	4	5
3	11171122	BÙI VĂN	CƯỜNG	DH11KS				2,2	4,0	6,2	6	2
4	11171011	NGUYỄN QUỐC	CƯỜNG	DH11KS				1,7	2,3	4,0	4	0
5	11171123	TRƯƠNG THỊ	CƯỜNG	DH11KS				2,5	3,0	5,5	5	5
6	11171125	NGUYỄN TUẤN	DÂN	DH11KS				1,7	4,2	5,9	5	9
7	11171104	TRƯƠNG NGỌC	DIỆU	DH11KS				2,5	3,4	5,9	5	9
8	11171013	HỒ NGỌC	DÌN	DH11KS				2,5	5,0	7,5	7	5
9	11171002	LÊ THỊ KIM	DUNG	DH11KS				2,3	3,1	5,4	5	4
10	11171019	ĐẶNG TIẾN	DŨNG	DH11KS				2,4	3,7	6,1	6	1
11	11171016	TRẦN ĐÌNH THẾ	DUY	DH11KS				2,3	3,1	5,4	5	4
12	11171018	VÕ THỊ XUÂN	DUYÊN	DH11KS				2,2	2,8	5,0	5	0
13	11171128	LƯƠNG TẤN	ĐẠT	DH11KS				2,4	3,2	5,6	5	6
14	11171129	TRẦN NGỌC	ĐẤU	DH11KS				2,2	3,0	5,2	5	2
15	11171024	LÊ THỊ	ĐỎ	DH11KS				1,7	3,7	5,4	5	4
16	11171025	NGUYỄN ANH	ĐỨC	DH11KS				1,7	3,8	5,5	5	5
17	11171026	VĂN CÔNG	ĐỨC	DH11KS				2,5	3,5	6,0	6	0
18	11171130	LÊ THỊ THU	HÀ	DH11KS				1,8	5,3	7,1	7	1

Số bài: 31 ; Số tờ: 31

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Phạm Tiến Dũng

Duyệt của Trường Bộ môn

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00851

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD106 **Nhóm Thi :** Nhóm 10 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11171028	NGÔ THỊ THÚY	HẰNG	DH11KS				1,7	3,1	4,8	4	8
20	11171036	NGUYỄN THỊ DIỄM	HƯƠNG	DH11KS				1,7	3,2	4,9	4	9
21	11171039	TRẦN HOÀNG	KHANG	DH11KS				2,4	4,8	7,2	7	2
22	11171133	VÕ DUY	KHƯƠNG	DH11KS				2,4	3,0	5,4	5	4
23	11171135	NGUYỄN THỊ	LÊ	DH11KS				2,1	3,8	5,9	5	9
24	11171045	HÀ THỊ KIM	LIÊN	DH11KS				2,3	2,7	5,0	5	0
25	11171105	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	DH11KS				2,5	5,3	7,8	7	8
26	11171048	TRẦN VIỆT	LOAN	DH11KS				2,1	2,7	4,8	4	8
27	11171050	NGUYỄN THÀNH	LỢI	DH11KS				2,1	4,0	6,1	6	1
28	11171053	HOÀNG THỊ THANH	MAI	DH11KS				2,2	3,5	5,7	5	7
V	~~29~~	~~11171137~~	~~THÁI HỮU~~ ~~MINH~~	~~DH11KS~~								
30	11171054	CAO THỊ QUẾ	MY	DH11KS				2,3	4,2	6,5	6	5
31	11171138	HÀ VĂN	NAM	DH11KS				2,1	3,8	5,9	5	9
32	11171055	NGUYỄN CHÂU	NGÂN	DH11KS				2,4	4,1	6,5	6	5

Số bài: 31 ; Số tờ: 31

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Phạm Tấn Dũng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00861

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD401 **Nhóm Thi :** Nhóm 13 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11141118	LÊ TRỌNG	NGHĨA	DH11NY				2,2	4,2	6,4	6	4
2	11141087	HUỲNH THỊ KIM	NGỌC	DH11NY				2,2	2,5	4,7	4	7
3	11141063	LÊ THỊ BÍCH	NGỌC	DH11NY				2,2	4,0	6,2	6	2
4	11141119	NGUYỄN TRẦN NHƯ	NGỌC	DH11NY				2,4	3,8	6,2	6	2
5	11141133	TRỊNH THỊ THẢO	NGUYÊN	DH11NY				2,6	2,8	5,4	5	4
6	11141018	NGUYỄN HUỲNH SĨ	NHÂN	DH11NY				2,5	2,7	5,2	5	2
7	11141076	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	DH11NY				2,2	1,8	4,0	4	0
8	11141047	TRẦN THỊ KIM	NHUNG	DH11NY				2,2	3,2	5,4	5	4
9	11141041	DƯƠNG THỊ	NI	DH11NY				2,5	4,7	7,2	7	2
10	11141103	MAI HOÀNG LÂM	PHÁT	DH11NY				2,2	3,0	5,2	5	2
11	11141077	HỒ KHÁNH	PHƯỢNG	DH11NY				2,5	4,3	6,8	6	8
12	11141064	HỒ VĂN HỒNG	QUYÊN	DH11NY				2,6	3,7	6,3	6	3
13	11141130	HUỲNH THÁI	SƠN	DH11NY				2,6	4,0	6,6	6	6
14	11141095	HÀ THỊ HỒNG	SƯƠNG	DH11NY				2,2	4,0	6,2	6	2
15	11141089	VŨ THANH	TÀI	DH11NY				2,2	2,8	5,0	5	0
16	11141090	NGUYỄN DI	THANH	DH11NY				2,2	3,0	5,2	5	2
17	11141059	PHÚ DUY	THANH	DH11NY				1,8	3,0	4,8	4	8
18	11141091	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	DH11NY				2,5	2,4	4,9	4	9

Số bài:.....29.....; Số tờ:.....29.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Cao P. Uyên Trân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 11 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00861

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD401 **Nhóm Thi :** Nhóm 13 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11141070	NGUYỄN THỊ NGỌC	THOA	DH11NY				2,6	4,0	6,6	6	6
20	11141048	ĐẶNG THỊ	THỦY	DH11NY				2,5	4,8	7,3	7	3
21	11141131	TỪ VÕ KIM	THƯ	DH11NY				2,6	2,8	5,4	5	4
22	11141053	ĐẶNG THỊ THÙY	TRANG	DH11NY				2,2	2,7	4,9	4	9
23	11141134	TRẦN THỊ THÚY	TRANG	DH11NY				2,6	4,7	7,3	7	3
24	11141092	VÕ MINH	TRIẾT	DH11NY				2,2	3,0	5,2	5	2
25	11141062	TRẦN HIỀN	TRỌNG	DH11NY								
26	11141001	NGUYỄN THANH	TRÚC	DH11NY				2,0	4,4	6,4	6	4
27	11141073	LÊ ANH	TUẤN	DH11NY				2,2	2,8	5,0	5	0
28	11141003	LÂM THANH	VŨ	DH11NY				1,4	2,7	4,1	4	1
29	11141061	TRẦN NHƯ	Ý	DH11NY				2,2	2,3	4,5	4	5
30	11141002	NGUYỄN HỒNG	YẾN	DH11NY				2,5	5,1	7,6	7	6

Số bài: 29 ; Số tờ: 29

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 11 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00860

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD305 **Nhóm Thi :** Nhóm 13 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11141104	TRẦN THỊ KIM	BÍCH	DH11NY				2,2	2,6	4,8	4	8
2	11141031	NGUYỄN CHÍ	BÌNH	DH11NY				2,2	3	5,2	5	2
3	10336003	NGUYỄN CÔNG	CẢM	CD10CS				2,4	1,6	4,0	4	0
4	11141072	LÊ THỊ NGỌC	CHÂU	DH11NY				2,5	3,5	6,0	6	0
5	11141129	TRẦN PHÚ	CƯỜNG	DH11NY				2,6	4	6,6	6	6
~~6~~	~~11141007~~	~~VŨ VĂN~~	~~DUY~~	~~DH11NY~~							V	
7	11141028	THẠCH THỊ CHANH	ĐA	DH11NY				2,5	2,5	5,0	5	0
8	11141055	NGUYỄN THỊ	ĐAN	DH11NY				1,5	2,4	3,9	3	9
9	11141079	ĐÀO HOÀNG HỒNG	ĐIỆP	DH11NY				2,5	4,1	6,6	6	6
10	11141109	LƯU XUÂN	ĐỈNH	DH11NY				V	2,5	2,5	2	5
11	11141057	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	EM	DH11NY				2,6	4,8	7,4	7	4
12	11141033	LÊ HƯƠNG	GIANG	DH11NY				2,5	4,7	7,2	7	2
13	11141097	VÕ PHƯƠNG	HẢO	DH11NY				2,5	3,4	5,9	5	9
~~14~~	~~11141045~~	~~BÀNH LIỆT~~	~~HIỀN~~	~~DH11NY~~							V	
15	11141111	NGUYỄN VĂN	HÒA	DH11NY				0,7	3,3	4,0	4	0
16	11141008	NGUYỄN THỊ	HỒNG	DH11NY				2,5	3,3	5,8	5	8
17	10336059	KIỀU VĂN	HỢI	CD10CS				2,4	3,5	5,9	5	9
18	11141071	NGUYỄN QUỐC	HÙNG	DH11NY				V	2,8	2,8	2	8

Số bài: 34 ; Số tờ: 34

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Phù T. Kim Phương

Ngô T.N. Hân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THỐNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Thị Tú

Ngày 11 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00860

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD305 **Nhóm Thi :** Nhóm 13 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11141009	HÀ THỊ	HUYỀN	DH11NY				2,5	4,8	7,3	7	3
20	11141098	TRẦN THỊ MAI	HUYỀN	DH11NY				2,5	3,8	6,3	6	3
21	11141114	PHAN THỊ NHƯ	HUỲNH	DH11NY				2,2	5,2	7,4	7	4
22	11141065	LÊ THỊ DIỄM	HƯƠNG	DH11NY				2,6	3,5	6,1	6	1
23	11141069	NGUYỄN QUANG	HỮU	DH11NY				2,2	2,2	4,4	4	4
24	11141075	TRẦN ĐĂNG	KHOA	DH11NY				2,5	4,1	6,6	6	6
25	11141013	ĐẶNG THỊ THÚY	KIỀU	DH11NY				2,5	3,5	6,0	6	0
26	11141051	NGUYỄN THỊ NGỌC	LAN	DH11NY				2,4	2,8	5,2	5	2
27	11141082	NGUYỄN THỊ NGỌC	LAN	DH11NY				2,5	2,5	5,0	5	0
28	11141102	NGUYỄN THANH	LÂM	DH11NY				2,2	5,4	7,6	7	6
29	11141083	TRƯƠNG THỊ BẠCH	LÊ	DH11NY				1,8	4,7	6,5	6	5
30	11141084	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	DH11NY				2,2	2,8	5,0	5	0
31	11141116	TRƯƠNG THỊ THẢO	LINH	DH11NY				2,2	3,2	5,4	5	4
32	11141085	THÁI HẢI	LONG	DH11NY				2,2	3,5	5,7	5	7
33	11141016	TRẦN THỊ MỸ	LUYẾN	DH11NY				2,5	2,4	4,9	4	9
34	11141050	NGUYỄN THỊ	MIÊN	DH11NY				2,4	2,7	5,1	5	1
35	11141038	DƯƠNG BÌNH	MINH	DH11NY				2,2	4,2	6,4	6	4
36	11141040	VŨ	MINH	DH11NY				V	2,7	2,7	2	7

Số bài: 34 ; Số tờ: 34

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Bùi T Kim Phụng

Ngô T N. Hằng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Thái Tú

Ngày 14 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00860

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD305 **Nhóm Thi :** Nhóm 13 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
~~37~~	~~11141044~~	~~HOÀNG NHẬT NAM~~	~~DH11NY~~							0	0
										V 0	0
										V 0	0
										V 0	0
										V 0	0
										V 0	0
										V 0	0
										V 0	0
										V 0	0
										V 0	0
										V 0	0
										V 0	0
										V 0	0
										V 0	0
										V 0	0
										V 0	0
										V 0	0
										V 0	0
										V 0	0

Số bài: 34 ; Số tờ: 34

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần T. Kim Phụng

Ngô T. N. Hân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Thái Tài

Ngày 11 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00864

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD102 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11172071	HÀ THỊ	HIỀN	DH11SM				2,2	3,2	5,4	5	4
~~2~~	~~11172073~~	~~NGÔ CHÍ~~	~~HIẾU~~	~~DH11SM~~								
3	11172074	PHẠM NGUYỄN TRUNG	HIẾU	DH11SM				2,0	3,0	5,0	5	0
4	11172237	HỒ THỊ THANH	HOA	DH11SM				2,0	3,8	5,8	5	8
5	11172075	NGUYỄN THỊ	HOA	DH11SM				2,2	2,5	4,7	4	7
6	11172079	TRẦN THỊ	HÒA	DH11SM				1,9	3,2	5,1	5	1
7	11172076	CHÂU MINH	HOÀNG	DH11SM				2,3	3,3	5,6	5	6
8	11172077	NGUYỄN BẢO KIM	HOÀNG	DH11SM				2,2	3,0	5,2	5	2
9	11172080	QUÁCH THỊ THU	HỒNG	DH11SM				2,5	2,2	4,7	4	7
10	11172280	PHẠM HAI	HÙNG	DH11SM				2,0	2,7	4,7	4	7
11	11172082	LÊ TRẦN ANH	HUY	DH11SM				2,5	2,7	5,2	5	2
12	11172083	VÕ NGỌC	HUY	DH11SM				2,3	3,1	5,4	5	4
13	11172084	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	DH11SM				2,0	3,7	5,7	5	7
14	11172085	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	DH11SM				2,3	3,3	5,6	5	6
15	11172086	PHẠM THỊ THANH	HUYỀN	DH11SM				1,9	3,5	5,4	5	4
16	11172087	KIỀU CÔNG	HUYNH	DH11SM				2,3	3,0	5,3	5	3
~~17~~	~~11172003~~	~~LƯU THỊ THU~~	~~HƯƠNG~~	~~DH11SM~~								
18	11172242	HUỲNH THỊ	HƯỜNG	DH11SM				2,3	4,0	6,3	6	3

Số bài: 26 ; Số tờ: 26

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ng. Hồng Minh
Phan Văn Tùng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Ths. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00864

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD102 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11172097	HUỲNH THỊ XUÂN	LAI	DH11SM				2,4	3,5	5,9	5	9
20	11172098	ĐẶNG THỊ	LÀI	DH11SM				2,0	5,1	7,1	7	1
21	11172101	DIỆP NGỌC	LỆ	DH11SM				2,5	4,2	6,7	6	7
22	10116067	HUỲNH VĂN	LINH	DH10NT				2,4	3,3	5,7	5	7
23	11172105	NGUYỄN HUỲNH YẾN	LINH	DH11SM				2,3	4,0	6,3	6	3
24	11172215	NGUYỄN NGỌC	LINH	DH11SM				2,4	4,2	6,6	6	6
25	11172106	NGUYỄN THỊ TRÚC	LINH	DH11SM				2,2	4,2	6,4	6	4
26	11172245	HÀ THỊ MINH	LOAN	DH11SM				2,2	3,2	5,4	5	4
27	11172107	HOÀNG THỊ	LOAN	DH11SM				2,4	3,8	6,2	6	2
28	11172021	PHẠM THỊ	LOAN	DH11SM				2,0	5,2	7,2	7	2

Số bài: 26 ; Số tờ: 26

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ng. Hồng Minh Phạm Văn Trọng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Thái Bình

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00865

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD103 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11172108	PHAN THỊ KIỀU	LOAN	DH11SM	1			2,3	2,8	5,1	5	1
2	11172109	THÁI CẨM	LOAN	DH11SM	1			1,8	2,3	4,1	4	1
3	11172111	BÙI BẢO	LỘC	DH11SM	1			2,1	2,7	4,8	4	8
4	11172112	NGUYỄN HUỲNH ĐẠI	LỘC	DH11SM	1			2,1	3	5,1	5	1
5	11172246	VÕ ANH	LUÂN	DH11SM	1			2,5	2,5	5,0	5	0
6	11172017	PHẠM THỊ MAI	LY	DH11SM	1			2,3	4,2	6,5	6	5
~~7~~	~~11172248~~	~~NGUYỄN THỊ MAI~~	~~LÝ~~	~~DH11SM~~							0	0
8	09142058	LÊ THỊ	MAI	DH09DY	1			2,0	4,2	6,2	6	2
9	11172115	PHAN THỊ	MÂY	DH11SM	1			2,0	3,1	5,1	5	1
10	11172116	NGUYỄN HOÀNG	MỚT	DH11SM	1			2,4	2,8	5,2	5	2
11	11172117	ĐẶNG THỊ THU	MƠ	DH11SM	1			1,8	2,7	4,5	4	5
12	11172118	LÊ THỊ TRÚC	MY	DH11SM	1			2,5	2,8	5,3	5	3
13	11172249	LÊ THỊ CHI	NA	DH11SM	1			1,9	3,1	5,0	5	0
14	11172120	VÕ HOÀNG	NAM	DH11SM	1			2,4	2,7	5,1	5	1
15	11172121	LÊ THỊ THÚY	NGA	DH11SM	1			2,5	3,5	6,0	6	0
16	11172125	NGUYỄN THỊ	NGÂN	DH11SM	1			2,1	2,8	4,9	4	9
17	11172018	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	DH11SM	1			1,9	2,7	4,6	4	6
18	11172004	ĐẶNG THỊ BÍCH	NGỌC	DH11SM	1			2,0	5,2	7,2	7	2

Số bài: 33 ; Số tờ: 33

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 12 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00865

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD103 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11172128	PHẠM THỊ MINH	NGỌC	DH11SM	1			2,5	3,2	5,7	5	7
20	11172130	NGUYỄN TRẦN SỬ	NGUYÊN	DH11SM	1			1,8	2,5	4,3	4	3
21	11172132	HÀ THỊ	NHUNG	DH11SM	1			2,3	4	6,3	6	3
22	11172137	TRƯƠNG QUANG	PHÁT	DH11SM	1			1,9	3,2	5,1	5	1
23	11172138	HUỲNH MINH	PHONG	DH11SM	1			2,0	3,7	5,7	5	7
24	11172140	PHẠM XUÂN	PHÚC	DH11SM	1			2,1	3,8	5,9	5	9
25	11172253	VÕ THỊ	PHÚC	DH11SM	1			2,0	5	7,0	7	0
26	11172142	CHU NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	DH11SM	1			2,3	2,8	5,1	5	1
27	11172254	ĐẶNG THỊ MỸ	PHƯƠNG	DH11SM	1			2,4	2,4	4,8	4	8
28	11172005	KHUẤT HOÀI	PHƯƠNG	DH11SM	1			2,0	2	4,0	4	0
29	11172143	NGÔ THỊ	PHƯƠNG	DH11SM	1			2,0	3,2	5,2	5	2
30	11172147	HỒ NGỌC	QUÍ	DH11SM	1			2,3	2,7	5,0	5	0
31	11172256	PHẠM HÀ NGỌC	QUÝ	DH11SM	1			2,0	4,7	6,7	6	7
32	11172148	HOÀNG THỊ TỐ	QUYÊN	DH11SM	1			2,2	4,1	6,3	6	3
33	11172006	LÊ HỮU MINH	SANG	DH11SM	1			2,5	3	5,5	5	5
34	11172008	CHIẾNG SÚI	SÍN	DH11SM	1			2,5	2,5	5,0	5	0

Số bài: 33 ; Số tờ: 33

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Mai Thị Tuyết Hồng

Mỹ Hoàng Thị Diễm

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Thế Tế

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00866

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - 50 phút Phòng thi RD104 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11172152	LÊ TRỌNG	TĂNG	DH11SM				2,0	2,7	4,7	4	7
2	11172154	LƯƠNG THỊ THANH	TÂM	DH11SM				2,5	3,7	6,2	6	2
3	11172156	ĐOÀN DUY	TÂN	DH11SM				2,4	3,2	5,6	5	6
4	11172157	NGUYỄN VĂN	TÂN	DH11SM				2,2	1,5	3,7	3	7
5	11172260	TRẦN THỊ	TÂN	DH11SM				2,4	3,2	5,6	5	6
6	11172168	PHẠM NGỌC	THẠCH	DH11SM				1,8	3,0	4,8	4	8
7	11172166	NGUYỄN THỊ KIM	THÁI	DH11SM				2,3	3,1	5,4	5	4
8	11172167	TRẦN THÀNH	THÁI	DH11SM				2,3	3,1	5,4	5	4
9	11172218	TRẦN PHƯƠNG	THÀNH	DH11SM				2,3	3,0	5,3	5	3
10	11172160	LÊ THỊ THU	THẢO	DH11SM				2,0	2,8	4,7	4	7
~~11~~	~~11172161~~	~~NGUYỄN DIỆP THANH~~	~~THẢO~~	~~DH11SM~~								
12	11172162	NGUYỄN HOÀNG THANH	THẢO	DH11SM				2,0	2,1	4,1	4	1
13	11172010	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	DH11SM				2,0	2,8	4,7	4	7
14	11172164	VÕ TỪ PHƯƠNG	THẢO	DH11SM				2,0	3,7	5,7	5	7
15	11172171	NGUYỄN TRUNG	THÔNG	DH11SM				2,5	4,7	7,2	7	2
16	11172173	TRỊNH THỊ	THU	DH11SM				2,1	3,5	5,6	5	6
17	11172013	TRẦN QUANG	THƯƠNG	DH11SM				1,8	4,3	6,1	6	1
18	11172269	ĐẶNG MINH	TIẾNG	DH11SM				1,5	2,0	3,5	3	5

Số bài: 33 ; Số tờ: 33

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Thị Kim Khoa

Nguyễn Thị Phước Thuỷ

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Thế Dũ

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00866

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - 50phút Phòng thi RD104 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 004 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11172181	NGUYỄN THỊ MỸ	TRANG	DH11SM				2,5	2,8	5,2	5	2
20	11172221	TRẦN ĐỖ THẢO	TRANG	DH11SM				2,0	3,2	5,2	5	2
21	11172020	LÝ HOÀNG BẢO	TRÂM	DH11SM				2,0	4,0	6,0	6	0
22	11172022	PHAN TRỌNG	TRÍ	DH11SM				1,8	2,3	4,1	4	1
23	11172189	PHẠM MINH	TRUNG	DH11SM				2,0	2,8	4,8	4	8
24	11172191	NGUYỄN PHAN NGÔ	TUẤN	DH11SM				2,4	2,5	4,9	4	9
25	11172192	NGUYỄN VĂN	TUẤN	DH11SM				2,0	2,0	4,0	4	0
26	11172272	QUÁCH ANH	TUẤN	DH11SM				2,0	2,2	4,2	4	2
27	11172194	LÊ THỊ MỘNG	TUYỀN	DH11SM				1,8	2,8	4,6	4	6
28	11172196	TRẦN THỊ THANH	TUYỀN	DH11SM				2,1	1,5	3,6	3	6
29	11172273	LÊ VĂN	TƯỜNG	DH11SM				2,3	2,8	5,1	5	1
30	11172202	NGUYỄN THỊ THÚY	VÂN	DH11SM				2,2	2,4	4,6	4	6
31	11172203	QUAN HỒNG	VÂN	DH11SM				1,8	2,8	4,6	4	6
32	11172277	NGUYỄN VÕ HOÀNG	VŨ	DH11SM				1,9	1,0	2,9	2	9
33	11172278	TRẦN MINH	XÔNG	DH11SM				2,5	2,2	4,7	4	7
34	11172213	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	DH11SM				1,8	2,8	4,5	4	5

Số bài: 33 ; Số tờ: 33

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Thị Kim Khoa

Nguyễn Thị Phước Thuỷ

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Hải Tú

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00863

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD101 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11172024	LÊ TRƯỜNG	AN	DH11SM	1			2,3	2,7	5,0	5	0
2	11172025	NGUYỄN TRƯỜNG	AN	DH11SM	1			2,0	2,7	4,7	4	7
3	11172029	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	DH11SM	1			1,9	3	4,9	4	9
4	11172224	NGUYỄN VÂN	ANH	DH11SM	1			2,0	4,4	6,4	6	4
5	11172031	TRẦN NGUYỄN TUẤN	ANH	DH11SM	1			2,0	3	5,0	5	0
6	11172001	TRẦN THỊ MINH	ÁNH	DH11SM	1			2,4	4,4	6,8	6	8
7	11172032	VÕ THỊ NGỌC	ÁNH	DH11SM	1			2,1	3,8	5,9	5	9
~~8~~	~~11172033~~	~~ĐIỆP TRÍ~~	~~BẢO~~	~~DH11SM~~								
9	11172034	ĐOÀN ĐẮC	BẢO	DH11SM	1			1,9	1,7	3,6	3	6
10	11172035	TRƯƠNG ANH	BẢO	DH11SM	1			2,3	3,2	5,5	5	5
11	11172036	ỪNG THẾ	BẢO	DH11SM	1			2,1	2,7	4,8	4	8
12	11172037	ĐỖ THỊ	BÌNH	DH11SM	1			2,5	3	5,5	5	5
13	11172039	CAO THỊ	CHÂM	DH11SM	1			2,1	3,7	5,8	5	8
14	11172002	NGUYỄN THỊ LỆ	CHI	DH11SM	1			2,5	3,7	6,2	6	2
15	11172042	PHẠM QUÝ	CHUNG	DH11SM	1			1,9	3	4,9	4	9
16	11172045	BÙI CÔNG	DANH	DH11SM	1			2,2	3	5,2	5	2
17	11172229	HỒ THỊ	DIỆU	DH11SM	1			2,5	2,2	4,7	4	7
~~18~~	~~11172047~~	~~ĐOÀN THỊ MỸ~~	~~DUNG~~	~~DH11SM~~								

Số bài: 26 ; Số tờ: 26

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Bích Thuỷ

Ng T. Kiều Nương

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00863

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD101 **Nhóm Thi :** Nhóm 15 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11172049	LÊ MINH	DŨNG	DH11SM	1			2,0	3,3	5,3	5	3
20	11172232	LƯƠNG TRUNG	DŨNG	DH11SM	1			2,0	3,3	5,3	5	3
21	11172234	HỒ HOÀNG	DỰ	DH11SM	1			2,3	3,1	5,4	5	4
22	11172233	TRƯƠNG TRIỀU	DƯƠNG	DH11SM	1			2,0	3,4	5,4	5	4
23	11172053	NGUYỄN THỊ KIM	ĐÀO	DH11SM	1			1,5	3,7	5,2	5	2
24	11172235	HUỲNH THỊ	ĐIỆP	DH11SM	1			2,3	3,8	6,1	6	1
25	11172062	NGUYỄN THỊ KIM	HÀ	DH11SM	1			2,1	3,2	5,3	5	3
26	11172063	NGUYỄN THU	HÀ	DH11SM	1			2,3	2,1	4,4	4	4
27	11172064	NGUYỄN NGỌC	HÀO	DH11SM	1			2,0	2,3	4,3	4	3
28	11172070	TRẦN XUÂN	HẬU	DH11SM	1			2,5	4	6,5	6	5

Số bài: 26 ; Số tờ: 26

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Bích Thủy

Ngô Ng. T. Kiều Nương

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THỐNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 03203

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD105 **Nhóm Thi :** Nhóm 16 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11147125	NGUYỄN KHANG	AN	DH11QR				1,3	3,5	4,8	4	8
2	11146033	MẠNH TUẤN	ANH	DH11NK				1,9	4,0	5,9	5	9
3	11147102	ĐẶNG THỊ NGUYỆT	ÁNH	DH11QR				1,1	3,5	4,6	4	6
4	11158064	HỒ THỊ NGỌC	ÁNH	DH11SK				2,0	2,4	4,4	4	4
5	11114087	NÔNG THÙY	ÁNH	DH11LN				2,3	2,8	5,1	5	1
~~6~~	~~11146006~~	~~HỒ VĂN~~	~~ÂN~~	~~DH11NK~~								
7	11147128	PHẠM ĐÌNH	BẢO	DH11QR				1,2	4,0	5,2	5	2
~~8~~	~~11147062~~	~~TRẦN QUỐC~~	~~BẢO~~	~~DH11QR~~								
9	11146001	NGUYỄN THỊ	BÍCH	DH11NK				2,4	2,1	4,5	4	5
10	11146008	PHAN THỊ	BÍCH	DH11NK				2,4	4,2	6,6	6	6
11	11132016	TRẦN DUY	BÌNH	DH11SP				2,0	3,0	5,0	5	0
~~12~~	~~11147004~~	~~TRẦN THANH~~	~~BÌNH~~	~~DH11QR~~								
13	11146067	TRẦN THỊ NHƯ	BÌNH	DH11NK				2,4	2,7	5,1	5	1
14	11146100	PHẠM MINH	CAN	DH11NK				2,4	3,2	5,6	5	6
15	11147173	LĂNG THỊ	CÁN	DH11QR				00	4,4	4,4	4	4
16	11146063	LÊ THỊ	CẨM	DH11NK				2,1	4,0	6,1	6	1
17	11147115	TRẦN ĐÌNH	CẦU	DH11QR				1,2	2,3	3,5	3	5
18	11158076	NGUYỄN THỊ	CHÂU	DH11SK				2,0	3,8	5,8	5	8

Số bài: 18 ; Số tờ: 38

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Văn Cường

Bùi Thảm Phương

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 12 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 03203

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD105 **Nhóm Thi :** Nhóm 16 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11147095	VÕ THỊ KIM	CHÂU	DH11QR				00	2,5	2,5	2	5
20	11147103	TƯỜNG VĂN	CHÍ	DH11QR				1,3	3,0	4,3	4	3
21	11147089	TRƯƠNG CÔNG	CHUNG	DH11QR				00	3,2	3,2	3	2
22	11147065	NGUYỄN DUY	DANH	DH11QR				1,8	3,1	4,8	4	8
23	11147066	NGUYỄN THÁI	DANH	DH11QR				1,8	3,7	5,4	5	4
24	11158006	NGUYỄN VƯƠNG	DANH	DH11SK				2,3	4,1	6,4	6	4
25	11146083	NGUYỄN HUỲNH	DAO	DH11NK				2,4	3,4	5,8	5	8
26	11147104	BÙI VĂN	DÂN	DH11QR				1,8	5,0	6,7	6	7
27	11147130	ĐỖ THỊ	DIỄM	DH11QR				1,8	5,0	6,7	6	7
28	11147131	NGUYỄN KIỀU	DIỄM	DH11QR				2,0	4,0	6,0	6	0
29	11114030	PHẠM THỊ THU	DIỄM	DH11LN				2,3	3,7	6,0	6	0
30	11147129	HOÀNG THỊ	DIÊN	DH11QR				1,3	4,8	6,1	6	1
~~31~~	~~11146085~~	~~NGUYỄN VĂN~~	~~DIỆN~~	~~DH11NK~~								
32	11114001	HUỲNH HUỲNH	DIÊU	DH11LN				2,1	4,5	6,6	6	6
33	11132036	LÊ THANH	DIỆU	DH11SP				2,0	4,1	6,1	6	1
34	11147097	TRẦN THỊ	DINH	DH11QR				1,3	3,8	5,1	5	1
35	11114031	TRẦN THỊ THẢO	DUNG	DH11LN				2,0	4,2	6,2	6	2
36	11147009	DƯƠNG CHÍ	DŨNG	DH11QR				1,8	4,2	6,0	6	0

Số bài: 38 ; Số tờ: 38

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Văn Cường

Bùi T Cẩm Thương

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 12 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 03203

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD105 **Nhóm Thi :** Nhóm 16 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	11147011	PHÙNG ANH	DŨNG	DH11QR		Dũng		1,7	2,8	4,5	4	5
38	11114070	HỒ NGUYỄN THÁI	DUY	DH11LN		Duy		1,5	2,5	4,0	4	0
39	11147008	NGUYỄN ĐẶNG THANH	DUY	DH11QR		Duy		1,7	3,5	5,2	5	2
40	11147067	NGUYỄN LÊ NHẬT	DUY	DH11QR							0	
41	11114074	VÕ PHAN THANH	THẢO	DH11LN		Thảo		2,3	4,5	6,8	6	8
42	11114109	LÊ NGỌC	THÍCH	DH11LN		Thích		2,3	3,2	5,5	5	5
43	11146069	LÊ THỊ	THÚY	DH11NK		Thúy		1,7	2,7	4,4	4	4

Số bài: 38 ; Số tờ: 38

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Văn Công

Bùi Thắm Thương

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 19 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00871

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD202 **Nhóm Thi :** Nhóm 16 - Tổ 005 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11132035	TRẦN THỊ NGỌC	TRANG	DH11SP				1,8	1,9	3,7	3	7
2	11158044	TRƯƠNG THỊ HOA	TRĂM	DH11SK				2,2	2	4,2	4	2
3	11158056	ĐINH THỊ XUÂN	TRÂM	DH11SK				1,7	3,5	5,2	5	2
4	11114077	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	DH11LN				2,3	4	6,3	6	3
5	11146060	NGÔ NGỌC BẢO	TRÂN	DH11NK				2,5	2,5	5,0	5	0
6	11147169	LÊ NGUYỄN KHÁNH	TRÌNH	DH11QR				1,8	3,5	5,2	5	2
~~7~~	~~11147054~~	~~ĐẬU QUANG~~	~~TRUNG~~	~~DH11QR~~								
8	11146079	NGUYỄN VĂN MINH	TRƯỜNG	DH11NK				1,7	2,1	3,8	3	8
9	11147055	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	DH11QR				2,0	2,1	4,1	4	1
10	11146044	TRẦN VĂN	TRƯỜNG	DH11NK				1,7	2,4	4,1	4	1
11	11147178	NGUYỄN PHẠM QUỐC	TUẤN	DH11QR				1,7	4,1	5,8	5	8
12	11147105	PHẠM CHÂU	TUẤN	DH11QR				1,4	2,2	3,6	3	6
13	10171064	LÊ THANH	TÙNG	DH10KS				1,7	2,1	3,8	3	8
14	11158067	NGUYỄN XUÂN	TÙNG	DH11SK				2,0	3,2	5,2	5	2
15	11158027	PHẠM LÊ KIM	TÙNG	DH11SK				2,3	4,1	6,4	6	4
16	11146031	PHẠM VĂN	TÙNG	DH11NK				2,1	1,5	3,6	3	6
17	11114058	TRẦN THANH	TÙNG	DH11LN				1,5	3	4,5	4	5
~~18~~	~~11114041~~	~~VÕ THỊ KIM~~	~~TUYẾN~~	~~DH11LN~~								

Số bài: 28 ; Số tờ: 28

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00871

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD202 **Nhóm Thi :** Nhóm 16 - Tổ 005 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11114006	ĐÀO THỊ KIM	TUYẾT	DH11LN				2,3	3,1	5,4	5	4
20	11158028	PHẠM NGỌC	VÀNG	DH11SK				2,3	2,4	4,8	4	8
21	11147056	LÊ NGUYÊN	VĂN	DH11QR				1,3	3,1	4,4	4	4
22	11114056	PHÙNG THỊ THÙY	VÂN	DH11LN				1,5	3,2	4,7	4	7
23	11114042	NGÔ TÙNG	VI	DH11LN				2,3	3,1	5,4	5	4
24	11132025	PHAN THỊ THÚY	VI	DH11SP				2,0	3,2	5,2	5	2
25	11147179	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	DH11QR				1,8	3,4	5,1	5	1
26	11147136	NGUYỄN ĐÌNH	VINH	DH11QR				1,3	5,1	6,4	6	4
27	11147172	NGUYỄN VĂN	VĨNH	DH11QR				0,0	3,4	3,4	3	4
28	11132040	TRẦN ĐÔNG	VŨ	DH11SP				2,0	2,4	4,4	4	4
29	11158063	BÙI NHƯ	Ý	DH11SK				2,0	2,7	4,7	4	7
~~30~~	~~11158062~~	~~LÊ NGUYỄN ĐỨC~~	~~YÊN~~	~~DH11SK~~							0	0
31	11114086	BÙI THỊ KIM	YẾN	DH11LN				1,6	2,4	4,0	4	0

Số bài: 28 ; Số tờ: 28

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Đình Mạnh

Trần Hoài Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

ThS. LÊ NGỌC THỘNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00868

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD106 **Nhóm Thi :** Nhóm 16 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11132029	TRẦN QUANG	DUY	DH11SP	1	Duy		2,0	2,7	4,7	4	7
2	~~11147088~~	~~TRƯƠNG THỊ NGỌC~~	~~DUYÊN~~	~~DH11QR~~								
3	11147123	ĐOÀN MINH	DƯƠNG	DH11QR	1	Dương		1,8	4,2	5,9	5	9
4	11114012	HOÀNG	ĐÀN	DH11LN	1	Đàn		2,1	3,0	5,1	5	1
5	11147171	TRẦN THỊ ANH	ĐÀO	DH11QR	1	Đào		1,8	4,2	5,9	5	9
6	11114002	K'	ĐẠT	DH11LN	1	Đạt		2,3	2,7	5,0	5	0
7	11132002	LÊ QUANG	ĐẠT	DH11SP	1	Đạt		2,0	2,0	4,0	4	0
8	11146068	NGŨ TẤN	ĐẠT	DH11NK	1	Đạt		2,0	3,5	5,5	5	5
9	11114072	LÊ ĐỨC ANH	ĐÔNG	DH11LN	1	Đông		1,2	2,2	3,4	3	4
10	11114013	NGUYỄN TẤN	ĐỦ	DH11LN	1	Đủ		1,5	2,1	3,6	3	6
11	11147013	DƯƠNG VĂN	ĐỨC	DH11QR	1	Đức		1,3	2,4	3,7	3	7
12	11147137	LÊ THỊ HÀ	GIANG	DH11QR	1	Giang		1,8	4,2	5,9	5	9
13	11147068	ĐINH SƠN	HÀ	DH11QR	1	Hà		1,8	4,0	5,8	5	8
14	11146070	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ	DH11NK	1	Hà		2,4	3,8	6,2	6	2
15	11146010	BÙI MINH	HẢI	DH11NK	1	Hải		2,4	5,0	7,4	7	4
16	11158051	HUỲNH THỊ BÍCH	HẠNH	DH11SK	1	Hạnh		2,3	3,0	5,3	5	3
17	11158085	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	DH11SK	1	Hạnh		2,2	3,7	5,9	5	9
18	11147133	HOÀNG THỊ	HIỀN	DH11QR	1	Hiền		1,4	4,5	5,9	5	9

Số bài:....34.....; Số tờ:....34.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn T. Duy

Trần T. Thanh Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00868

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD106 **Nhóm Thi :** Nhóm 16 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11146014	NGUYỄN THỊ MINH	HIỀN	DH11NK	1			2,0	3,2	5,2	5	2
~~20~~	~~11147069~~	~~NGUYỄN THỊ~~	~~HIỀN~~	~~DH11QR~~								
21	11147138	NGUYỄN VĂN	HIỆP	DH11QR	1			1,8	3,3	5,1	5	1
22	~~11147014~~	~~VÕ DƯ~~	~~HIỆP~~	~~DH11QR~~								
23	11158065	NGUYỄN VIẾT TRUNG	HIẾU	DH11SK	1			2,0	2,3	4,3	4	3
24	11132038	VÕ MINH	HIẾU	DH11SP	1			2,0	3,1	5,1	5	1
25	11146005	NGUYỄN THỊ	HÒA	DH11NK	1			2,4	4,5	6,9	6	9
26	11158069	NGUYỄN LÊ	HOÀI	DH11SK	1			2,3	2,1	4,4	4	4
27	~~11158091~~	~~ĐẶNG~~	~~HOÀNG~~	~~DH11SK~~								
28	11147016	HÀ HUY	HOÀNG	DH11QR	1			1,8	3,7	5,5	5	5
29	11114007	LÊ ĐĂNG	HOÀNG	DH11LN	1			2,0	3,2	5,2	5	2
30	11158008	LÊ ĐỨC	HOÀNG	DH11SK	1			2,2	2,4	4,6	4	6
31	11158092	LÊ HUY	HOÀNG	DH11SK	1			2,2	2,1	4,3	4	3
32	11158089	LÊ MINH	HOÀNG	DH11SK	1			2,2	3,1	5,3	5	3
33	11147018	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	DH11QR	1			1,8	3,5	5,2	5	2
34	11146052	LÊ THỊ	HỒNG	DH11NK	1			2,1	3,7	5,8	5	8
35	11158009	THIÊN SANH	HUẤN	DH11SK	1			2,2	3,5	5,7	5	7
36	~~11147070~~	~~NGUYỄN VĂN~~	~~HÙNG~~	~~DH11QR~~								

Số bài:.....34.....; Số tờ:.....34.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần T. Thanh Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00868

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD106 **Nhóm Thi :** Nhóm 16 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	11147117	PHAN THANH	HÙNG	DH11QR	1	Hùng		1,8	3,1	4,9	4	9
38	11132032	HỒNG BẢO	HƯNG	DH11SP	1			2,0	3,5	5,5	5	5
39	11147020	LỮ MINH	HƯNG	DH11QR	1	Hưng		1,8	3,2	5,0	5	0
~~40~~	~~11132031~~	~~LÊ THIỆN~~	~~HƯƠNG~~	~~DH11SP~~								

Số bài:.....34.....; Số tờ:.....34.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00883

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD501 **Nhóm Thi :** Nhóm 21 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11157049	TRẦN VŨ TỐ	NHƯ	DH11DL				2,5	4,2	6,7	6	7
2	11157418	TRẦN THỊ KIM	NI	DH11DL				2,5	4,2	6,7	6	7
3	11157237	PHẠM THỊ NGỌC	NỮ	DH11DL				2,3	4,1	6,4	6	4
4	11157239	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	DH11DL				2,5	2,5	5,0	5	0
5	11157419	PHẠM THỊ MỸ	OANH	DH11DL				2,5	3,1	5,6	5	6
6	11157242	TRẦN NGỌC	PHÁT	DH11DL				2,0	2,8	4,8	4	8
7	11157024	ĐINH VĂN	PHONG	DH11DL				2,2	3,7	5,9	5	9
8	11157420	VÕ NGỌC	PHONG	DH11DL				2,5	2,4	4,9	4	9
9	11157249	DƯƠNG THỊ	PHƯƠNG	DH11DL				2,4	5,2	7,6	7	6
10	11157025	LÊ THỊ	PHƯƠNG	DH11DL				2,5	3,1	5,6	5	6
11	11157026	NGUYỄN THẢO	PHƯƠNG	DH11DL				2,2	1,8	4,0	4	0
12	11157050	PHẠM NGUYỆT	PHƯƠNG	DH11DL				2,2	3,5	5,7	5	7
13	11157378	TRẦN THỊ NGỌC	PHƯƠNG	DH11DL				1,6	2,4	4,0	4	0
14	11157256	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯỢNG	DH11DL				2,3	2,8	5,1	5	1
15	11157059	LÊ THỊ	QUÝ	DH11DL				2,4	2,4	4,8	4	8
16	11157261	PHẠM THỊ	QUÝ	DH11DL				2,5	3,7	6,2	6	2
17	11157260	TRỊNH THỊ LỆ	QUYÊN	DH11DL				2,4	3,5	5,9	5	9
18	11157058	HỒ THỊ NHƯ	QUỲNH	DH11DL				2,5	4,8	7,3	7	3

Số bài: 20 ; Số tờ: 20

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00883

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD501 **Nhóm Thi :** Nhóm 21 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11157423	HỒ THỊ XUÂN	QUỲNH	DH11DL				2,5	2,5	5,0	5	0
20	11157425	NGUYỄN THỊ TUYẾT	SEN	DH11DL				2,5	2,8	5,3	5	3
21	11157265	LÊ TRẦN NAM	SƠN	DH11DL				2,7	2,5	5,2	5	2
22	11157267	VÕ NGỌC	SƠN	DH11DL				2,4	3,0	5,4	5	4
23	11157268	HUỲNH VĂN	TÀI	DH11DL				2,4	2,7	5,1	5	1
24	11157269	NGUYỄN VĂN TẤN	TÀI	DH11DL				2,5	2,5	5,0	5	0
25	11157271	LƯƠNG THÀNH	TÂM	DH11DL				2,3	4,0	6,3	6	3
26	11157028	NGUYỄN THÀNH	TÂM	DH11DL				1,5	2,0	3,5	3	5
27	11157380	PHẠM MINH	TÂM	DH11DL				2,5	2,1	4,6	4	6
28	11157272	NGUYỄN VIỆT	TÂN	DH11DL								
29	11157273	PHẠM NGỌC	THANH	DH11DL				2,2	2,5	4,7	4	7
30	11157274	TRẦN NGỌC	THANH	DH11DL				2,5	2,4	4,9	4	9
31	11157278	ĐINH ĐỨC	THẢO	DH11DL				2,4	3,8	6,1	6	1

Số bài: 30 ; Số tờ: 30

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00884

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD502 **Nhóm Thi :** Nhóm 21 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11157280	HỒ PHƯƠNG	THẢO	~~DH11DL~~							0	
2	11157281	LÊ THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH11DL				2,4	4,7	7,1	7	1
3	11157283	VŨ THỊ THANH	THẢO	DH11DL				2,2	3	5,2	5	2
4	11157428	TRẦN HOÀI	THẮNG	DH11DL				2,5	2,8	5,3	5	3
5	11157287	NGUYỄN MINH	THI	DH11DL				1,9	3,1	5,0	5	0
6	11157289	TÔ HỮU	THIỆN	DH11DL				2,4	4,5	6,9	6	9
7	11157290	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	DH11DL				1,9	3,1	5,0	5	0
8	11157061	LÊ THỊ	THỜI	DH11DL				2,4	4	6,4	6	4
9	11157030	HÀ THỊ	THƠM	DH11DL				2,4	2,1	4,5	4	5
10	11157031	TĂNG LÊ	THUẦN	DH11DL				2,4	3	5,4	5	4
11	11157294	NGUYỄN MINH	THUẬN	~~DH11DL~~							0	
12	11157295	NGUYỄN CẨM	THUY	DH11DL				2,2	4,1	6,3	6	3
13	11157062	TRƯƠNG THỊ THANH	THỦY	DH11DL				2,0	4,3	6,3	6	3
14	11157034	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	DH11DL				2,2	3,2	5,4	5	4
15	11157431	NGUYỄN KIM	THƯ	DH11DL				2,4	4,2	6,6	6	6
16	11157432	VĂN THỊ MINH	THƯ	DH11DL				2,4	3,5	5,9	5	9
17	11157302	NGUYỄN NĂNG HOÀNG	THƯƠNG	DH11DL				2,5	4,4	6,9	6	9
18	11157303	BÙI THỊ	THƯỜNG	DH11DL				2,2	2,5	4,7	4	7

Số bài: 18 ; Số tờ: 21

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Phan Xuân Phúc

Trần Ngọc Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TH.S LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00884

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD502 **Nhóm Thi :** Nhóm 21 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11157304	NGUYỄN THỊ YẾN	THY	DH11DL				2,2	3,7	5,9	5	9
20	11157434	LÊ THỊ KIỀU	TIÊN	DH11DL				2,2	4,8	6,9	6	9
21	11157035	LÊ THỊ THÙY	TIÊN	DH11DL				2,5	4,2	6,7	6	7
22	11157435	LÊ ĐÌNH	TIẾN	DH11DL				2,2	3,2	5,4	5	4
23	11157309	NGUYỄN VĂN	TÌNH	DH11DL				2,5	3,8	6,2	6	2
24	11157311	LÊ MINH	TOÀN	DH11DL				2,5	4,5	7,0	7	0
25	11157324	PHẠM THỊ	TRÀ	DH11DL				2,2	3,8	6,0	6	0
26	11157313	ĐỖ NGỌC THIÊN	TRANG	DH11DL				2,5	2,1	4,6	4	6
27	11157315	HOÀNG THỊ MINH	TRANG	DH11DL				0D	3,4	3,4	3	4
28	11157316	LÊ THỊ THU	TRANG	DH11DL								
29	11157438	NGUYỄN THỊ	TRANG	DH11DL				2,4	4,4	6,8	6	8
30	11157318	NGUYỄN THỊ QUÝ	TRANG	DH11DL				2,4	3,1	5,5	5	5
31	11157321	PHẠM THỊ	TRANG	DH11DL				2,3	2,2	4,5	4	5

Số bài: 28 ; Số tờ: 28

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Phan Xuân Phúc

Trần Ngọc Thanh

Duyệt của Trường Bộ môn

TH.S. Ngọc Thông

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00885

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD503 **Nhóm Thi :** Nhóm 21 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11157322	PHẠM THỊ HUYỀN	TRANG	DH11DL				2,4	2,8	5,2	5	2
2	11157037	NGUYỄN THỊ HOA	TRÂM	DH11DL				2,2	3,1	5,3	5	3
3	11157328	TRẦN THỊ NGỌC	TRÂM	DH11DL				2,5	4	6,5	6	5
4	11157333	NGUYỄN	TRÍ	DH11DL				2,4	3,4	5,8	5	8
5	11157334	NGUYỄN TRỌNG	TRÍ	DH11DL				2,2	3,4	5,6	5	6
6	11157038	NGUYỄN THỊ THỦY	TRIỀU	DH11DL				2,4	3,3	5,7	5	7
7	11157039	HUỲNH ĐẶNG DIỄM	TRINH	DH11DL				2,4	3,8	6,2	6	2
8	11157040	NGUYỄN THỊ LỆ	TRINH	DH11DL				2,4	3,5	5,9	5	9
9	11157332	VÕ THỊ HOÀNG	TRINH	DH11DL				2,2	4,3	6,5	6	5
~~10~~	~~11157041~~	~~ĐẶNG PHƯƠNG~~	~~TRÚC~~	~~DH11DL~~								
11	11157337	LÊ THỊ ANH	TRÚC	DH11DL				2,4	3,3	5,7	5	7
~~12~~	~~11157338~~	~~LÊ THỊ THANH~~	~~TRÚC~~	~~DH11DL~~								
13	11157339	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	TRÚC	DH11DL				2,4	4,3	6,7	6	7
14	11157042	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	DH11DL				2,2	2,5	4,7	4	7
15	11157340	TRƯƠNG THANH	TRÚC	DH11DL				2,2	4,3	6,5	6	5
16	11157336	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	DH11DL				2,2	3,4	5,6	5	6
17	11157341	PHẠM THỊ NGỌC	TRƯỜNG	DH11DL				2,3	3	5,3	5	3
18	11157381	NGUYỄN QUỐC	TÚ	DH11DL				1,8	2,8	4,6	4	6

Số bài:.....38.....; Số tờ:.....38.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Hồ Văn Công Nhân

Lê Thị Thanh Nữ

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Ngày tháng 12 năm 2011

Cán bộ chấm thi 1&2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00885

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD503 **Nhóm Thi :** Nhóm 21 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11157442	NGUYỄN PHƯỚC	TUẤN	DH11DL				2,3	2,8	5,1	5	1
20	11157043	PHAN NGỌC	TUẤN	DH11DL				2,3	2	4,3	4	3
21	11157346	DƯƠNG TRỌNG	TUỆ	DH11DL				1,8	3,1	4,9	4	9
22	11157351	BÙI MINH	TÙNG	DH11DL				2,3	3,4	5,7	5	7
23	11157044	NGUYỄN THANH	TUYỀN	DH11DL				2,4	4	6,4	6	4
24	11157347	NGUYỄN THỊ	TUYỀN	DH11DL				2,4	2,1	4,5	4	5
25	11157349	HỒ MỸ	TUYẾT	DH11DL				2,4	3	5,4	5	4
26	11157350	HỨA THỊ	TUYẾT	DH11DL				2,2	3	5,2	5	2
27	11157443	TRẦN NGUYÊN	TƯỜNG	DH11DL				2,5	3,8	6,3	6	3
28	11157354	NGUYỄN VĂN	TÝ	DH11DL				2,2	3,2	5,4	5	4
29	11157053	NGUYỄN THỊNH	VĂN	DH11DL				2,2	3,1	5,3	5	3
30	11157356	NGUYỄN THỊ HỒNG	VÂN	DH11DL				2,4	2,7	5,1	5	1
31	11157357	PHẠM THỊ BÍCH	VÂN	DH11DL				2,4	3	5,4	5	4
32	11157360	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VI	DH11DL				2,0	2,4	4,4	4	4
33	11157045	TRẦN THỊ LÂM	VIÊN	DH11DL				2,3	2,5	4,8	4	8
34	11157365	NGUYỄN THỊ THÙY	VƯƠNG	DH11DL				2,5	2,8	5,3	5	3
35	11157367	LÊ THỊ TƯỜNG	VY	DH11DL				2,5	4,1	6,6	6	6
36	11157368	HỒNG HOA	XINH	DH11DL				2,2	3,7	5,9	5	9

Số bài:....38.....; Số tờ:.....38...

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lý Hồ Văn Công Nhân

Lê Thị Thanh Nữ

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00885

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD503 **Nhóm Thi :** Nhóm 21 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	11157369	ĐẶNG THỊ	XUÂN	DH11DL				2,2	3,8	6,0	6	0
38	11157370	LÊ THỊ HỒNG	XUÂN	DH11DL				2,2	3	5,2	5	2
39	11157371	LÊ THỊ KIM	YẾN	DH11DL				2,2	3,3	5,5	5	5
40	11157372	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	DH11DL				2,3	1,5	3,8	3	8

Số bài:....38....; Số tờ:....38....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Hồ Văn Công Nhân

Lê Thị Thanh Nữ

Duyệt của Trưởng Bộ môn

ThS. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00849

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD100 **Nhóm Thi :** Nhóm 08 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11157064	HOÀNG THỊ NGỌC	ANH	DH11DL				2,5	5,0	7,5	7	5
2	11157065	HOÀNG TIẾN	ANH	DH11DL				2,0	2,7	4,7	4	7
~~3~~	~~11157066~~	~~LÊ THẾ~~	~~ANH~~	~~DH11DL~~								
4	11157382	LÊ TÚ	ANH	DH11DL				2,5	4,5	7,0	7	0
5	11157073	VŨ THỊ LAN	ANH	DH11DL				2,5	5,1	7,6	7	6
6	11157001	HỒ THỊ NGỌC	ÁNH	DH11DL				1,9	4,5	6,4	6	4
7	11157076	THÁI DUY	BÌNH	DH11DL				2,2	4,2	6,4	6	4
8	11157079	LÊ NGỌC	CHÂU	DH11DL				2,5	4,8	7,3	7	3
9	11157082	PHẠM KIM	CHI	DH11DL				2,4	4,1	6,5	6	5
10	11157383	TRẢO VĂN	CHƯƠNG	DH11DL				2,2	3,0	5,2	5	2
11	11157083	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	DH11DL				1,9	4,8	6,6	6	6
12	11157003	ĐỖ ĐĂNG	CƯƠNG	DH11DL				2,3	4,8	7,0	7	0
13	11157384	NGUYỄN NGỌC	CƯỜNG	DH11DL				1,9	4,2	6,1	6	1
14	11157088	SÁI ANH	CƯỜNG	DH11DL				2,5	2,7	5,2	5	2
15	11157090	VƯƠNG QUỐC HÙNG	CƯỜNG	DH11DL				2,0	3,8	5,7	5	7
16	11157385	TRẦN ANH	DANH	DH11DL				2,2	3,8	5,9	5	9
17	11157386	TRẦN THỊ BÍCH	DÂN	DH11DL				2,4	3,8	6,1	6	1
18	11157004	CHÂU THỊ THÚY	DIỄM	DH11DL				2,7	4,8	7,4	7	4

Số bài: 101 ; Số tờ: 101

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00849

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD100 **Nhóm Thi :** Nhóm 08 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11157056	LƯƠNG MINH	DIỆU	DH11DL				2,5	5,1	7,6	7	6
~~20~~	~~11157388~~	~~PHẠM THỊ THANH~~	~~DIỆU~~	~~DH11DL~~								
21	11157389	HỒ THỊ	DUNG	DH11DL				2,3	4,0	6,3	6	3
22	11157092	NGÔ THỊ CẨM	DUNG	DH11DL				2,4	5,1	7,5	7	5
23	11157094	ĐOÀN QUỐC	DUY	DH11DL				1,9	4,4	6,3	6	3
24	11157099	NGUYỄN NGỌC THÙY	DƯƠNG	DH11DL				2,3	4,1	6,4	6	4
25	11157100	TRẦN THỊ THÙY	DƯƠNG	DH11DL				2,2	2,8	4,9	4	9
26	11157101	VÕ MINH	DƯƠNG	DH11DL				2,0	2,5	4,5	4	5
27	11157104	ĐOÀN VŨ ANH	ĐÀI	DH11DL				2,5	2,1	4,6	4	6
28	11157105	ĐOÀN THỊ HỒNG	ĐÀO	DH11DL				2,4	4,4	6,8	6	8
29	11157106	LÊ ANH	ĐÀO	DH11DL				2,4	3,7	6,1	6	1
30	11157107	NGUYỄN THỊ	ĐÀO	DH11DL				2,7	4,2	6,9	6	9
31	11157006	NGUYỄN TRUNG	ĐÔNG	DH11DL				1,9	5,0	6,9	6	9
~~32~~	~~11157393~~	~~TRẦN QUỐC~~	~~ĐỨC~~	~~DH11DL~~								
33	11157111	LÊ THỊ HỒNG	GẤM	DH11DL				2,0	5,0	7,0	7	0
34	11157449	YA	GIÀNG	DH11DL				2,2	3,1	5,3	5	3
35	11157008	VŨ THỊ	GIÀU	DH11DL				2,2	3,2	5,4	5	4
36	11157010	ĐOÀN THỊ THU	HÀ	DH11DL				2,4	3,4	5,8	5	8

Số bài: 101 ; Số tờ: 101

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00849

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD100 **Nhóm Thi :** Nhóm 08 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
~~37~~	~~11157118~~	~~VŨ THỊ THU~~ Cấm thi	~~HÀ~~	~~DH11DL~~				2,2	5,2	7,4	7	4
38	11157119	VƯƠNG THỊ THU	HÀ	DH11DL				2,2	2,5	4,7	4	7
39	11157121	NGUYỄN VƯƠNG	HẢI	DH11DL				2,4	4,8	7,2	7	2
40	11157451	MÃ THỊ	HẠNH	DH11DL				2,3	2,5	4,8	4	8
41	11157125	TRẦN LINH	HẠNH	DH11DL				2,4	3,2	5,6	5	6
42	11157126	ĐÀO THỊ MAI	HẰNG	DH11DL				2,2	4,8	7,0	7	0
43	11157396	HUỲNH THỊ THANH	HẰNG	DH11DL				1,9	3,0	4,9	4	9
44	11157398	NGUYỄN THÀNH	HÂN	DH11DL				2,2	4,0	6,2	6	2
45	11157133	NGUYỄN THỊ THÁI	HIỀN	DH11DL				2,0	3,7	5,7	5	7
46	11157134	TRẦN NGỌC	HIỀN	DH11DL				2,5	3,5	6,0	6	0
47	11157012	TRẦN THỊ THU	HIỀN	DH11DL				2,4	4,0	6,4	6	4
48	11157136	TRẦN NGUYÊN	HIẾU	DH11DL				2,4	4,0	6,4	6	4
49	11157450	TRIỆU MINH	HIẾU	DH11DL				2,4	3,2	5,6	5	6
~~50~~	~~11157402~~	~~NGUYỄN VĂN~~	~~HÓA~~	~~DH11DL~~							0	
~~51~~	~~11157139~~	~~NGUYỄN THANH~~	~~HOÀI~~	~~DH11DL~~							0	
52	11157140	ĐẶNG THỊ BẢO	HOÀNG	DH11DL				2,5	3,5	6,0	6	0
53	11157452	TRƯƠNG THỊ	HỘI	DH11DL				2,3	3,5	5,8	5	8
54	11157013	GIÀNG THỊ THU	HỒNG	DH11DL				2,3	3,1	5,4	5	4

Số bài: 101 ; Số tờ: 101

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00849

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD100 **Nhóm Thi :** Nhóm 08 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	11157144	NGUYỄN THỊ	HỒNG	DH11DL				1,9	3,5	5,4	5	4
56	11157014	TRẦN THỊ ÁNH	HỒNG	DH11DL				1,9	4,8	6,7	6	7
57	11157145	HOÀNG THỊ	HUỆ	DH11DL				2,2	2,5	4,7	4	7
58	11157152	LÊ CAO THANH	HÙNG	DH11DL				2,5	3,7	6,2	6	2
~~59~~	~~11157149~~	~~NGUYỄN VŨ HOÀNG~~	~~HUY~~	~~DH11DL~~								
60	11157017	TRẦN THỊ ÁNH	HUỲNH	DH11DL				2,4	3,0	5,4	5	4
61	11157159	PHẠM THỊ THU	HƯỜNG	DH11DL				1,8	3,0	4,8	4	8
62	11157018	NGUYỄN MINH THÙY	KHANH	DH11DL				2,4	3,8	6,1	6	1
63	11157160	NGUYỄN XUÂN	KHANH	DH11DL				2,5	4,8	7,3	7	3
64	11157162	ĐÀO ĐÌNH	KHÁNH	DH11DL				2,7	2,8	5,5	5	5
65	11157163	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	KHÁNH	DH11DL				2,3	3,2	5,5	5	5
66	11157164	TRẦN SONG	KHÔI	DH11DL				2,5	3,1	5,6	5	6
67	11157165	TRƯƠNG VĂN	KHƯƠNG	DH11DL				2,4	3,1	5,5	5	5
68	11157167	HUỲNH THỊ	KIỀU	DH11DL				1,8	2,4	4,2	4	2
69	11157168	VÕ THỊ DIỄM	KIỀU	DH11DL				2,4	2,5	4,9	4	9
70	11157406	ĐỖ THỊ	LAN	DH11DL				2,3	4,4	6,7	6	7
~~71~~	~~11157170~~	~~NGUYỄN THỊ NGỌC~~	~~LÀNH~~	~~DH11DL~~								
72	11157019	ĐÀO THANH	LÂM	DH11DL				2,0	2,5	4,5	4	5

Số bài: 161 ; Số tờ: 161

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00849

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD100 **Nhóm Thi :** Nhóm 08 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
~~73~~	~~11157171~~	~~VĂN CÔNG~~	~~LÂN~~	DH11DL							0	0
74	11157173	HUỲNH THỊ	LỆ	DH11DL				2,0	4,0	6,0	6	0
75	11157174	ĐẶNG THỊ	LIÊN	DH11DL				2,4	3,7	6,1	6	1
76	11157175	PHẠM THỊ	LIÊN	DH11DL				2,4	3,1	5,5	5	5
77	11157176	BÙI THỊ THÙY	LINH	DH11DL				2,0	3,4	5,4	5	4
78	11157020	NGUYỄN HOÀNG DIỄM	LINH	DH11DL				1,8	3,2	4,0	4	0
79	11157179	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	DH11DL				2,4	4,5	6,9	6	9
80	11157181	TRỊNH THỊ ÁI	LINH	DH11DL				1,8	2,1	3,9	3	9
81	11157408	HỒ HUỲNH	LONG	DH11DL				2,2	3,1	5,3	5	3
82	11157187	NGUYỄN THỊ	LÝ	DH11DL				2,3	4,6	6,9	6	9
83	11157188	LÊ THỊ NGỌC	MAI	DH11DL				1,9	3,5	5,4	5	4
~~84~~	~~11157191~~	~~NGUYỄN TĂNG~~	~~MẾN~~	DH11DL							0	0
85	11157192	TRẦN QUANG	MINH	DH11DL				2,2	2,7	4,9	4	9
86	11157193	HUỲNH VĂN	MỚI	DH11DL				2,4	3,1	5,5	5	5
87	11157195	THÔNG THỊ DIỄM	MY	DH11DL				2,4	3,5	5,9	5	9
88	09147063	NGUYỄN TRUNG	MỸ	DH09QR				2,0	4,2	6,2	6	2
89	11157201	VÕ HOÀNG	NAM	DH11DL				2,4	4,1	6,5	6	5
90	11157202	ĐỖ VẠN	NĂNG	DH11DL				2,0	3,2	5,2	5	2

Số bài: 101 ; Số tờ: 101

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00849

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD100 **Nhóm Thi :** Nhóm 08 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
91	11157205	HUỲNH NHƯ	NGÂN	DH11DL				2,8	3,0	5,7	5	7
~~92~~	~~11157207~~	~~NGUYỄN THÀNH KIM~~	~~NGÂN~~	~~DH11DL~~							0	
93	11157210	LÊ MẪN	NGHI	DH11DL				2,4	3,8	6,2	6	2
94	11157211	HỒ NGỌC	NGHĨA	DH11DL				2,5	2,2	4,7	4	7
95	11157215	HỒ MINH	NGỌC	DH11DL				2,2	4,0	6,2	6	2
96	11157375	NGUYỄN THỊ THÚY	NGỌC	DH11DL				2,5	3,8	6,3	6	3
97	11157412	NGUYỄN VĂN	NGỌC	DH11DL				2,4	5,1	7,5	7	5
98	11157217	PHẠM THỊ KIM	NGỌC	DH11DL				2,4	4,0	6,4	6	4
~~99~~	~~11157218~~	~~TRẦN LÊ HỒNG~~	~~NGỌC~~	~~DH11DL~~							0	
100	11157376	NGUYỄN HOÀNG THẢO	NGUYÊN	DH11DL				2,5	4,0	6,5	6	5
101	11157222	NGUYỄN TRẦN BẢO	NGUYÊN	DH11DL				2,0	2,4	4,4	4	4
102	11157223	PHẠM THỊ THANH	NGUYÊN	DH11DL				2,5	4,1	6,6	6	6
103	11157415	HỒ THỊ ÁNH	NGUYỆT	DH11DL				2,2	5,1	7,3	7	3
104	11157225	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	DH11DL				2,2	2,5	4,7	4	7
105	11157227	PHẠM THỊ YẾN	NHI	DH11DL				2,2	4,1	6,3	6	3
106	11157228	TRẦN THỊ KIỀU	NHI	DH11DL				2,7	2,1	4,8	4	8
107	09147070	BÙI THỊ HỒNG	NHUNG	DH09QR				2,0	3,5	5,5	5	5
108	11157377	ĐẶNG THỊ	NHUNG	DH11DL				2,2	3,8	6,0	6	0

Số bài: 101 ; Số tờ: 101

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00849

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD100 **Nhóm Thi :** Nhóm 08 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
109	11157416	LÊ THỊ MỸ	NHUNG	DH11DL		Nhung		2,0	4,1	6,1	6	1
110	11157417	TRẦN THỊ MỸ	NHƯ	DH11DL		Như		2,5	4,1	6,6	6	6
111	10157141	DƯƠNG THỊ KIM	OANH	DH10DL				2,0	3,7	5,7	5	7
112	10157199	BÙI THỊ THU	TRANG	DH10DL		Trang		2,3	3,0	5,3	5	3

Số bài: 104 ; Số tờ: 104

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00859

DH11NT

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD304 **Nhóm Thi :** Nhóm 12 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11116114	BÙI VĂN	PHỐ	DH11NT	1			1,7	5	6,7	6	7
2	11116007	LÂM PHONG	PHÚ	DH11NT	1			1,7	4	5,7	5	7
3	11116066	NGÔ THANH	PHÚC	DH11NT	1			2,3	4,7	7,0	7	0
4	10117158	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	DH10CT	1			1,7	4,7	6,4	6	4
5	11116067	TRẦN VĂN	PHƯƠNG	DH11NT	1			2,1	5,2	7,3	7	3
6	11116068	TRẦN ĐÌNH	QUANG	DH11NT	1			2,3	4,5	6,8	6	8
~~7~~	~~11116071~~	~~HỒ HOÀNG BẢO~~	~~QUÝ~~	~~DH11NT~~	~~1~~						0	0
8	11116072	TRẦN NGỌC	QUÝ	DH11NT	1			2,1	4,2	6,3	6	3
9	11116117	HỒ SỸ	SÂM	DH11NT	1			1,7	4,2	5,9	5	9
10	10147117	ĐIỂU	TÈO	DH10QR	1			1,7	5	6,7	6	7
11	11116076	PHẠM NHƯ	THÀNH	DH11NT	1			1,6	3,3	4,9	4	9
12	11116075	PHAN VĂN	THÀNH	DH11NT	1			2,0	3,8	5,8	5	8
13	11116077	LÊ BÁ	THÀNH	DH11NT	1			2,1	2,5	4,6	4	6
14	11116078	CHÂU THỊ THU	THẢO	DH11NT	1			1,6	5,4	7,0	7	0
15	11116080	ĐẶNG HOÀNG	THẮNG	DH11NT	1			1,7	5,4	7,1	7	1
16	11116081	PHAN QUỐC	THỊNH	DH11NT	1			2,1	4,4	6,5	6	5
17	11116103	VĂN ANH	THOẠI	DH11NT	1			1,0	4,5	6,1	6	1
18	11116004	MAI THANH	TIỀN	DH11NT	1			2,3	5,1	7,4	7	4

Số bài:...27...; Số tờ:.....27...

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Đinh T. Tuyết Hường

N.T. Hà Vy

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00859

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD304 **Nhóm Thi :** Nhóm 12 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11116119	BÙI MINH	TOÀN	DH11NT	1			1,7	5,2	6,9	6	9
20	11116088	NGUYỄN HỮU	TÔN	DH11NT	1			1,8	4,3	6,0	6	0
21	11116090	NGUYỄN THỊ THẢO	TRINH	DH11NT	1			2,3	5,4	7,7	7	7
22	11116010	TRẦN PHƯƠNG	TRINH	DH11NT	1			2,3	4,8	7,1	7	1
23	11116092	NGUYỄN MINH	TRƯƠNG	DH11NT	1			2,3	3,3	5,6	5	6
24	11116123	BÙI VĂN	TÚC	DH11NT	1			2,3	3,8	6,1	6	1
25	11116095	PHẠM QUỐC	TÙNG	DH11NT	1			1,4	2,2	3,6	3	6
26	11116052	NGUYỄN THỊ TRÚC	TY	DH11NT	1			1,7	5	6,7	6	7
27	11116005	MAI HỒNG	YÊN	DH11NT	1			1,6	5,2	6,8	6	8
28	11116099	PHẠM THỊ HỒNG	YẾN	DH11NT	1			2,1	2,7	4,8	4	8

Số bài: 27 ; Số tờ: 27

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Đinh Thị Tuyết Hường

Nguyễn Thị Thanh Vy

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Thị Thanh Vy

Ngày 14 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00858

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD303 **Nhóm Thi :** Nhóm 12 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11116001	TRẦN BẢO	ÂN	DH11NT	1			1,7	4,5	6,2	6	2
2	11116018	PHẠM THỊ	BÉ	DH11NT	1			2,1	3,1	5,2	5	2
3	11116021	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	DH11NT	1			2,1	3,9	6,0	6	0
4	11116022	CHỐNG MINH	CƠ	DH11NT	1			1,7	3,9	5,6	5	6
5	11116023	NGUYỄN ĐÌNH	CƯƠNG	DH11NT	1			1,6	4,8	6,4	6	4
6	11116028	NGUYỄN VĂN	ĐÀNG	DH11NT	1			1,6	4,1	5,7	5	7
7	11116100	PHẠM TRƯỜNG	GIANG	DH11NT	1			1,7	4,5	6,2	6	2
8	11116033	NGUYỄN VĂN	HẠNH	DH11NT	1			2,1	4,8	6,9	6	9
9	11116032	LA THỊ NGỌC	HẢO	DH11NT	1			2,0	5	7,0	7	0
10	11116012	LÊ THỊ MỸ	HỒ	DH11NT	1			2,1	3,1	5,2	5	2
11	11116038	ĐẶNG NGỌC CẨM	HỒNG	DH11NT	1			1,6	3,2	4,8	4	8
12	11116013	NGUYỄN	HƠN	DH11NT	1			1,7	3,1	4,8	4	8
13	11116039	HỒ MINH	HUY	DH11NT	1			2,1	4,8	6,9	6	9
~~14~~	~~11116040~~	~~PHAN VĂN~~	~~HUY~~	~~DH11NT~~								
15	11116043	NGUYỄN TRƯỜNG	KHA	DH11NT	1			2,1	5,1	7,2	7	2
16	11116044	VÕ DUY	KHÁNH	DH11NT	1			1,7	5,1	6,8	6	8
17	11116049	TRẦN LÊ NHẬT	LÂM	DH11NT	1			2,1	2,7	4,8	4	8
18	11116050	LÊ THỊ	LINH	DH11NT	1			1,7	3,8	5,5	5	5

Số bài:...27...; Số tờ:...27...

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Phan Thị Kim Phụng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 14 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00858

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD303 **Nhóm Thi :** Nhóm 12 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11116053	HUỲNH THỊ HOA	MAI	DH11NT	1			2,1	4,2	6,3	6	3
20	11116054	DƯƠNG NHỰT	MẠNH	DH11NT	1			1,5	3,2	4,7	4	7
21	11116101	LÊ NGỌC	MẪN	DH11NT	1			1,7	3,2	4,9	4	9
22	11116108	NGUYỄN VĂN	MẾN	DH11NT	1			2,1	4,8	6,9	6	9
23	11116102	LÊ HOÀI	NAM	DH11NT	1			2,1	4	6,1	6	1
~~24~~	~~11116059~~	~~PHAN KIM~~	~~NGỌC~~	~~DH11NT~~								
25	11116060	TRẦN HOÀNG BÍCH	NGỌC	DH11NT	1			2,3	2,8	5,1	5	1
26	11116110	ĐẶNG THÀNH	NGUYÊN	DH11NT	1			1,5	1,5	3,0	3	0
27	11116111	NGÔ THỊ HUỲNH	NHƠN	DH11NT	1			2,1	3,7	5,8	5	8
28	11116113	VÕ THANH	NHƯ	DH11NT	1			1,7	2,2	3,9	3	9
29	11116063	VÕ THỊ HUỲNH	NHƯ	DH11NT	1			2,1	4,8	6,9	6	9

Số bài:...27...; Số tờ:...27...

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Phan Thị Kim Phụng

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Thị Tú

Ngày 19 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 03234

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV101 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11336282	HOÀNG ĐĂNG	BẢO	CD11CS				2,1	4,6	6,7	6	7
2	11336071	HUỲNH THỊ NGỌC	BÍCH	CD11CS				2,1	2,8	4,8	4	8
3	11336072	LÊ THỊ NGỌC	BÍCH	CD11CS				2	3,4	5,4	5	4
4	11336073	VŨ THỊ NGỌC	BÍCH	CD11CS				2,1	3,8	5,9	5	9
5	11336075	LÊ TÍNH	CẢM	CD11CS				0,7	2,1	2,8	2	8
6	11336076	ĐÀO QUANG	CẢNH	CD11CS				1,8	2,1	3,9	3	9
7	11336024	NGUYỄN XUÂN	CHÚC	CD11CS				2,1	2,8	4,9	4	9
8	11336080	NGUYỄN THỊ THU	CÚC	CD11CS				1,6	3,1	4,7	4	7
9	11336041	HUỲNH TẤN	CƯỜNG	CD11CS				2,1	3,6	5,7	5	7
10	11336082	VŨ THỊ KIM	DIỄM	CD11CS				2	2,8	4,8	4	8
11	11336065	LÊ VĂN	DIỆN	CD11CS				1,7	2,4	4,1	4	1
12	11336067	HOÀNG THỊ NGỌC	DUNG	CD11CS				2,1	3,4	5,5	5	5
13	11336088	HỒ TIẾN	DŨNG	CD11CS				1,4	2,9	4,3	4	3
14	11336089	PHẠM HỒNG	DŨNG	CD11CS				2,1	3,4	5,5	5	5
15	11336090	TRƯƠNG VĂN	DŨNG	CD11CS				2,0	2,8	4,8	4	8
16	11336086	HUỲNH PHƯƠNG	DUY	CD11CS				2	3,4	5,4	5	4
17	10336043	PHẠM VĂN	DƯƠNG	CD10CS				2,0	3,1	5,1	5	1
18	11336228	VŨ VĂN	ĐẠI	CD11CS				2	3,1	5,1	5	1

Số bài: 61 ; Số tờ: 61

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

ThS. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 03234

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV101 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11336093	BÙI THỊ	ĐIỆP	CD11CS				2,0	3,7	5,7	5	7
20	11336095	TRƯƠNG HỒNG	GIANG	CD11CS				1,6	3,1	4,7	4	7
21	11336096	VƯƠNG TRƯỜNG	GIANG	CD11CS				2,3	3,4	5,7	5	7
22	11336103	VÕ THỊ NGỌC	GIÀU	CD11CS				2	2,1	4,1	4	1
23	11336229	PHẠM THỊ THANH	HẰNG	CD11CS				2	3,4	5,4	5	4
24	~~11336230~~	~~TRẦN THỊ TUYẾT~~	~~HẰNG~~	~~CD11CS~~							V	
25	11336231	LÊ THỊ	HIỀN	CD11CS				1,8	3,1	4,9	4	9
26	11336232	NGUYỄN THỊ THANH	HOA	CD11CS				1,6	3,5	5,1	5	1
27	11336107	NGUYỄN THỊ	HOÀI	CD11CS				2,0	2,4	4,4	4	4
28	11336109	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	CD11CS				2,1	2,4	4,5	4	5
29	11336111	PHẠM NGỌC ĐĂNG	HUY	CD11CS				1,7	2,9	4,6	4	6
30	11336116	ĐẶNG MINH	KHA	CD11CS				2	3,7	5,7	5	7
31	11336267	NGUYỄN MINH	KHAI	CD11CS				2,5	3,4	5,9	5	9
32	~~11336018~~	~~PHAN CHÂU VŨ~~	~~KHANH~~	~~CD11CS~~							V	
33	~~11336117~~	~~NGUYỄN DUY~~	~~KHOA~~	~~CD11CS~~							V	
34	11336119	NGUYỄN TRỌNG	KHOA	CD11CS				2,5	3,7	6,2	6	2
35	11336125	NGUYỄN HỮU	LÃM	CD11CS				2	3,1	5,1	5	1
36	11336123	TRẦN THỊ	LAN	CD11CS				2	2,5	4,5	4	5

Số bài: 61 ; Số tờ: 61

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn văn thứ nhất

Nguyễn phan xphuấn

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 03234

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV101 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	11336124	HUỲNH THỊ	LÀNH	CD11CS				2,5	4,6	7,1	7	1
38	11336126	NGUYỄN TRẦN NHẬT	LÂM	CD11CS				1,6	2,5	4,1	4	1
39	10112254	BIỆN THỊ HỒNG	LỆ	DH10TY				2,1	4,8	6,9	6	9
40	11336017	TRẦN VĂN	LIÊN	CD11CS				2,1	2,4	4,5	4	5
41	11336032	CHÂU LÊ TRÚC	LINH	CD11CS				2,1	2,8	4,9	4	9
42	11336237	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	CD11CS				2,1	3,8	5,9	5	9
43	11336022	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	CD11CS				2,1	3,7	5,8	5	8
44	11336062	TRẦN THANH	LONG	CD11CS				1,6	2,8	4,4	4	4
45	11336134	LÂM THỊ	MAI	CD11CS				2,5	2,1	4,6	4	6
46	~~11336272~~	~~TRẦN PHƯƠNG~~	~~MẠNH~~	~~CD11CS~~								
47	11336135	LÊ XUÂN	MẾN	CD11CS				2,0	3,7	5,7	5	7
48	11336136	HUỲNH TẤN	MINH	CD11CS				00	2,5	2,5	2	5
49	11336137	LÊ VĂN	MINH	CD11CS				2	2,7	4,7	4	7
50	11336020	LƯƠNG SĨ	MƯU	CD11CS				00	2,4	2,4	2	4
51	11336239	LÊ VĂN	NAM	CD11CS				2,1	4,0	6,1	6	1
52	11336023	PHẠM THÀNH	NAM	CD11CS				2,1	4,3	6,4	6	4
53	11336143	LÊ THỊ	NGA	CD11CS				1,6	4,3	5,9	5	9
54	11336037	LÊ THỊ KIM	NGÂN	CD11CS				2,0	3,3	5,3	5	3

Số bài: 61 ; Số tờ: 61

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 03234

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV101 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	11336241	NGUYỄN BÁ	NGHĨA	CD11CS				2,1	3,4	5,5	5	5
56	11336207	NGUYỄN TẤN	NGHIỆP	CD11CS				2,1	2,9	5,0	5	0
57	11336274	NGUYỄN THỊ MỸ	NGỌC	CD11CS				1,7	4,3	6,0	6	0
58	11336275	TRẦN VĂN	NGÔN	CD11CS				1,6	3,3	4,9	4	9
59	11336030	NGUYỄN KHOA	NGUYÊN	CD11CS				2,0	3,4	5,4	5	4
60	11336149	NGUYỄN VŨ THỤY	NGỮ	CD11CS				1,3	1,9	3,2	3	2
61	11336285	HỒ THỊ THANH	NHÀN	CD11CS				2,0	5,5	7,5	7	5
~~62~~	~~11336148~~	~~NGUYỄN DUY~~	~~NHẤT~~	~~CD11CS~~								
63	11336270	THẠCH MINH	NHI	CD11CS				2,1	2,4	4,5	4	5
64	11336151	ĐẶNG THỊ PHƯỢNG	NHUNG	CD11CS				2,1	3,5	5,6	5	6
65	11336034	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	CD11CS				2,3	3,8	6,1	6	1
~~66~~	~~11336153~~	~~NGUYỄN THỊ HUỲNH~~	~~NHƯ~~	~~CD11CS~~								
67	11336169	NGUYỄN PHƯƠNG	TÂM	CD11CS				2,5	2,5	5,0	5	0

Số bài: 61 ; Số tờ: 61

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nhuch văn thiều nhật

Nguyễn phan xphiến

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00838

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV102 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11336154	PHẠM THỊ HOÀNG	OANH	CD11CS	1			2,3	2,4	4,7	4	7
2	11336029	DƯƠNG ĐÌNH	PHONG	CD11CS	1			2,1	2,1	4,2	4	2
3	11336155	NGUYỄN MẠNH	PHONG	CD11CS	1			2,5	2,3	4,8	4	8
4	11336158	LÊ VĂN	PHÚ	CD11CS	1			2,0	2,0	4,0	4	0
5	11336244	HÀ THỊ	PHƯƠNG	CD11CS	1			2,4	2,0	4,4	4	4
6	11336039	NGUYỄN THỊ HÀ	PHƯƠNG	CD11CS	1			2,4	3,0	5,4	5	4
7	11336160	TRƯƠNG THỊ KIỀU	PHƯƠNG	CD11CS	1			2,3	3,0	5,3	5	3
8	11336161	LÊ THỊ BÍCH	PHƯỢNG	CD11CS	1			2,7	2,0	4,7	4	7
9	11336162	PHÙNG XUÂN	QUANG	CD11CS	1			2,2	2,1	4,3	4	3
10	11336163	TRẦN THANH	QUÂN	CD11CS	1			2,3	3,0	5,3	5	3
11	11336245	HUỲNH THỊ NGỌC	QUÍ	CD11CS	1			2,5	1,4	3,9	3	9
12	11336164	QUẢNG ANH	QUỐC	CD11CS	1			1,6	3,0	4,6	4	6
13	11336167	DƯƠNG CẦU	SÌN	CD11CS	1			2,5	3,0	5,5	5	5
14	11336043	LÊ THÀNH	SỰ	CD11CS	1			2,5	2,4	4,9	4	9
15	11336036	PHẠM HỒNG	THÁI	CD11CS	1			2,3	2,7	5,0	5	0
16	11336249	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	CD11CS	1			2,5	2,1	4,6	4	6
17	11336170	VĂN TRƯỜNG	THÀNH	CD11CS	1			2,3	2,0	4,3	4	3
18	11336063	LÊ THỊ THU	THẢO	CD11CS	1			2,5	3,7	6,2	6	2

Số bài: 18 ; Số tờ: 18

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thanh Bình

Lê Thị Thanh Nữ

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 15 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00838

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV102 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11336171	NGUYỄN THỊ	THẢO	CD11CS	1			2,2	2,0	4,2	4	2
20	11336147	TRƯƠNG THỊ THU	THẢO	CD11CS	1			2,0	2,1	4,1	4	1
21	11336173	PHAN NGỌC	THẦN	CD11CS	1			2,2	3,3	5,5	5	5
22	11336251	NGÔ ĐỨC	THẾ	CD11CS	1			2,2	2,7	4,9	4	9
23	11336176	TĂNG HOA	THIÊN	CD11CS	1			2,2	2,5	4,7	4	7
24	11336178	LÊ QUỐC	THỊNH	CD11CS	1			1,8	2,5	4,3	4	3
25	11336179	NGUYỄN TIẾN	THỊNH	CD11CS	1			2,0	3,0	5,0	5	0
26	11336047	CHU ĐỨC	THỌ	CD11CS	1			2,5	1,5	4,0	4	0
27	11336019	NGUYỄN VĂN	THÔNG	CD11CS	1			2,5	2,0	4,5	4	5
28	11336180	NGUYỄN VĂN	THÔNG	CD11CS	1			2,5	3,0	5,5	5	5
29	11336252	ĐẶNG THỊ	THƠM	CD11CS	1			2,5	2,0	4,5	4	5
30	11336181	NGUYỄN THỊ ÁNH	THU	CD11CS	1			2,0	3,1	5,1	5	1
31	11336253	TRỊNH CÔNG	THỦY	CD11CS	1			1,8	3,0	4,8	4	8
~~32~~	~~11336040~~	~~NGUYỄN MINH~~	~~THỦY~~	~~CD11CS~~								
33	11336183	NGUYỄN THỊ LAM	THUYÊN	CD11CS	1			2,3	3,3	5,6	5	6
34	11336188	TRẦN QUANG	TIẾN	CD11CS	1			2,0	5,1	7,1	7	1
35	11336189	NGUYỄN THỊ NGỌC	TIẾP	CD11CS	1			2,7	2,5	5,2	5	2
36	11336190	HUỲNH THỊ	TIN	CD11CS	1			2,3	3,0	5,3	5	3

Số bài: 63 ; Số tờ: 63

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thanh Bình

Lê Thị Thanh Nữ

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 15 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00838

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV102 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	11336255	LƯƠNG THANH	TÌNH	CD11CS	1			2,7	2,0	4,7	4	7
38	11336256	HUỲNH QUANG	TOÀN	CD11CS	1			1,9	3,1	5,0	5	0
39	11336191	ĐOÀN VÕ HUYỀN	TRANG	CD11CS	1			2,5	4,4	6,9	6	9
40	11336192	HUỲNH ĐOAN	TRANG	CD11CS	1			2,5	2,0	4,5	4	5
41	11336257	ĐẶNG THỊ	TRÂM	CD11CS	1			2,2	2,5	4,7	4	7
42	11336021	LÊ THỊ NGỌC	TRÂM	CD11CS	1			2,0	4,4	6,4	6	4
43	11336008	PHAN HUY	TRIẾT	CD11CS	1			0,0	2,0	2,0	2	0
44	11336259	NGUYỄN GIOÁCH	TRON	CD11CS	1			2,5	3,0	5,5	5	5
45	11336260	TÔ ĐÌNH	TRỌNG	CD11CS	1			1,9	2,1	4,0	4	0
46	11336050	HỒ THỊ THANH	TRÚC	CD11CS	1			2,0	2,0	4,0	4	0
47	11336262	NGUYỄN CHÍ	TRỰC	CD11CS	1			1,4	2,3	3,7	3	7
48	11336051	ĐÀM VĂN	TRƯỜNG	CD11CS	1			2,4	2,5	4,9	4	9
49	11336206	ĐẶNG ANH	TÚ	CD11CS	1			1,7	2,4	4,1	4	1
50	11336200	BÙI VĂN THANH	TUẤN	CD11CS	1			2,5	1,3	3,8	3	8
51	11336013	HUỲNH THANH	TUẤN	CD11CS	1			2,5	2,4	4,9	4	9
52	11336005	PHAN TRỌNG	TUẤN	CD11CS	1			2,0	2,3	4,3	4	3
53	11336205	VŨ VĂN	TÙNG	CD11CS	1			2,5	2,1	4,6	4	6
54	11336263	VÕ MINH	TUY	CD11CS	1			2,3	1,5	3,8	3	8

Số bài:...64...; Số tờ:.....63..

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thanh Bình

Lê Thị Thanh Nữ

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 15 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00838

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV102 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	11336209	VÕ THANH	TỨU	CD11CS	1			2,7	2,1	4,8	4	8
56	11336074	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VÂN	CD11CS	1			2,5	4,3	6,8	6	8
57	11336064	PHẠM	VIỆT	CD11CS	1			1,5	4,1	5,6	5	6
58	11336216	NGUYỄN THANH	VŨ	CD11CS	1			2,0	4,0	6,0	6	0
59	11336218	TRẦN MINH	VƯƠNG	CD11CS	1			2,2	2,1	4,3	4	3
60	11336219	LÊ THẢO	VY	CD11CS	1			2,5	5,1	7,6	7	6
61	11336220	THỔ	XUÂN	CD11CS	1			1,3	2,0	3,3	3	3
62	~~11336224~~	~~NGUYỄN TRẦN NHƯ~~	~~Ý~~	CD11CS								
63	11336057	NGÔ NGUYỄN HOÀNG	YẾN	CD11CS	1			2,5	2,0	4,5	4	5
64	11336058	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN	CD11CS	1			1,8	2,7	4,5	4	5
65	11336223	NGUYỄN THỊ NGỌC	YẾN	CD11CS	1			2,0	2,4	4,4	4	4
66	~~11336059~~	~~NGUYỄN THỊ PHI~~	~~YẾN~~	CD11CS								

Số bài: 63 ; Số tờ: 63

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thanh Bình

Lê Thị Thanh Nữ

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TH.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 15 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

26

Mã nhận dạng 00841

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV103 **Nhóm Thi :** Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11125025	DƯƠNG TUẤN	ANH	DH11BQ	1/1			2,3	4,8	7,1	7	1
2	11125020	NGÔ THỊ NGỌC	ÁNH	DH11BQ	1/1			2,5	5,2	7,7	7	7
3	11125029	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÍCH	DH11BQ	1/1			2,5	3,2	5,7	5	7
4	11125031	HOÀNG THỊ KIM	CHI	DH11BQ	1			2,1	2,8	4,8	4	8
~~5~~	~~11125003~~	~~BÙI MINH~~	~~CƯỜNG~~	~~DH11BQ~~								
6	11125033	BÙI MINH	CƯỜNG	DH11BQ	1			2,3	4,0	6,3	6	3
7	08148013	NGUYỄN CHÍ	CƯỜNG	DH08DD	1			0,6	3,4	4,0	4	0
8	11125035	CAO THỊ THÙY	DUNG	DH11BQ	1			2,1	5,3	7,4	7	4
9	11125021	ĐẶNG THỊ THANH	DUNG	DH11BQ	1			2,3	3,0	5,3	5	3
10	11125037	TRẦN NGỌC	DUNG	DH11BQ	1			2,1	5,7	7,8	7	8
11	11125041	LÊ VĂN	DŨNG	DH11BQ	1			0,8	4,7	5,5	5	5
12	11125042	TRẦN VĂN	DŨNG	DH11BQ	1			1,9	2,8	4,7	4	7
13	11125039	NGUYỄN THỊ HỒNG	DUYÊN	DH11BQ	1			2,1	5,5	7,6	7	6
14	11125147	NGUYỄN THỊ SINH	DUYÊN	DH11BQ	1			1,8	2,7	4,5	4	5
15	11125043	LÊ THỊ	ĐÀO	DH11BQ	1			2,2	4,4	6,6	6	6
16	11125004	NGUYỄN THỊ	GIANG	DH11BQ	1			2,5	4,7	7,2	7	2
~~17~~	~~11125045~~	~~HỒ VIỆT~~	~~HÀ~~	~~DH11BQ~~								
18	11125046	HUỲNH NGỌC	HÀ	DH11BQ	1			2,2	3,7	5,9	5	9

Số bài: 71 ; Số tờ: 71

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00841

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV103 **Nhóm Thi :** Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
~~19~~	~~11125005~~	~~TẠ ĐIỀN MINH~~	~~HÀ~~	~~DH11TP~~								
20	10149049	TRẦN HUỲNH NHẬT	HÀ	DH10QM	1			1,7	5,1	6,8	6	8
21	11125050	NGUYỄN THỊ	HẠNH	DH11BQ	1			2,0	2,8	4,8	4	8
22	11125022	ĐẶNG THÁI	HẬU	DH11BQ	1			2,1	3,0	5,1	5	1
23	11125007	NGUYỄN MINH	HIỀN	DH11BQ	1			0,4	3,8	4,2	4	2
24	11125052	HOÀNG TIẾN	HIẾU	DH11BQ	1			1,9	2,4	4,3	4	3
25	11125137	PHẠM THỊ CẨM	HỒNG	DH11BQ	1			2,2	3,1	5,3	5	3
26	11125151	VŨ THỊ THANH	HƯƠNG	DH11BQ	1			2,1	4,7	6,8	6	8
27	11125138	VŨ THỊ THU	HƯƠNG	DH11BQ	1			2,5	4,0	6,5	6	5
28	11125059	PHAN THỊ THU	HƯỜNG	DH11BQ	1			2,2	4,4	6,6	6	6
29	11125061	LA QUỐC	KHÁNH	DH11BQ	1			2,1	3,7	5,8	5	8
30	11125062	LÊ QUỐC	KHÁNH	DH11BQ	1			2,2	4,5	6,7	6	7
31	11125063	NGUYỄN THỊ THÚY	KIỀU	DH11BQ	1			2,2	4,1	6,3	6	3
32	11125065	NGUYỄN THỊ HỒNG	LAM	DH11BQ	1			1,8	3,4	5,2	5	2
33	11125066	BÀN THỊ	LAN	DH11BQ	1			2,2	5,0	7,2	7	2
34	11125153	HUỲNH THỊ KIM	LÀNH	DH11BQ	1			1,9	3,4	5,3	5	3
35	11125155	ĐẶNG THỊ KHA	LINH	DH11BQ	1			1,9	3,5	5,4	5	4
36	11125070	VÕ THỊ THU	LƯỠNG	DH11BQ	1			2,1	2,7	4,8	4	8

Số bài: 39 ; Số tờ: 74

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00841

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV103 **Nhóm Thi :** Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	11125009	NGUYỄN THỊ THÙY	NGÂN	DH11BQ	1			2,2	3,7	5,9	5	9
38	11125010	NGUYỄN THỊ THÚY	NGÂN	DH11BQ	1			2,2	2,1	4,3	4	3
~~39~~	~~11125075~~	~~HỒ TRỌNG~~	~~NGHĨA~~	~~DH11BQ~~							0	
40	11125078	NGUYỄN THỊ	NGỌC	DH11BQ	1			1,8	3,0	4,8	4	8
41	11125159	NGUYỄN VĨ THẢO	NGUYÊN	DH11BQ	1			1,9	4,0	5,9	5	9
42	11125011	NGUYỄN THỊ	NGUYỆT	DH11BQ	1			1,8	2,5	4,3	4	3
43	11125012	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHI	DH11BQ	1			2,5	3,2	5,7	5	7
44	11125013	TRẦN THỊ	NINH	DH11BQ	1			1,8	3,4	5,2	5	2
45	11125082	TRẦN THỊ NGỌC	NUÔI	DH11BQ	1			2,2	3,0	5,2	5	2
46	11125083	DƯƠNG THỊ KIỀU	OANH	DH11BQ	1			2,2	4,0	6,2	6	2
47	11125015	TRẦN NGUYỄN HỮU	PHƯỚC	DH11BQ	1			2,3	4,8	7,1	7	1
~~48~~	~~11125086~~	~~PHAN THỊ VIỆT~~	~~PHƯƠNG~~	~~DH11BQ~~							0	
49	11125087	NGUYỄN SỸ	QUANG	DH11BQ	1			2,1	5,0	7,1	7	1
50	11125161	NGUYỄN THỊ LỆ	QUYÊN	DH11BQ	1			2,1	3,0	5,1	5	1
51	11125016	TRẦN THỊ THẢO	QUYÊN	DH11BQ	1			1,8	3,1	4,9	4	9
52	11125142	NGUYỄN MINH	TÂM	DH11BQ	1			2,2	4,8	7,0	7	0
53	11125162	HUỲNH TẤN	THÀNH	DH11BQ	1			2,3	4,4	6,7	6	7
54	11125091	PHAN VĂN	THÀNH	DH11BQ	1			2,1	3,4	5,5	5	5

Số bài: 79 ; Số tờ: 74

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Phan Văn Tri

Trần Ngọc Thanh

Lê Thuyên Nhã Định Hư

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00841

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV103 **Nhóm Thi :** Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	11125143	HUỲNH THANH	THẢO	DH11BQ	1			2,1	4,5	6,6	6	6
56	11125094	HOÀNG VĂN	THẾ	DH11BQ	1			1,8	3,4	5,2	5	2
57	11125095	PHẠM THỊ THANH	THI	DH11BQ	1			2,5	4,5	7,0	7	0
58	11125017	NGUYỄN HỮU	THIỆN	DH11BQ	1			2,5	4,5	7,0	7	0
~~59~~	~~11125097~~	~~NGUYỄN ĐẶNG PHÁT~~	~~THỊNH~~	~~DH11BQ~~								
60	11125100	HOÀNG THỊ	THỜI	DH11BQ	1			2,2	4,4	6,6	6	6
61	11125103	NÔNG THỊ KIM	THỦY	DH11BQ	1			1,8	3,0	4,8	4	8
62	11125104	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	DH11BQ	1			2,1	5,1	7,2	7	2
63	11125166	THÁI THỊ	THUYỀN	DH11BQ	1			2,2	5,3	7,5	7	5
~~64~~	~~11125144~~	~~MAI THIÊN~~	~~THƯ~~	~~DH11BQ~~								
65	11125109	NGUYỄN QUANG	TIẾN	DH11BQ	1			1,9	3,3	5,2	5	2
66	11125112	HOÀNG THỊ	TỐT	DH11BQ	1			2,2	4,3	6,5	6	5
67	11125113	LÌU THỊ KIM	TRANG	DH11BQ	1			1,6	3,0	4,6	4	6
68	11125169	TRẦN THỊ	TRANG	DH11BQ	1			1,9	4,0	5,9	5	9
69	11125117	NGUYỄN VĂN	TRE	DH11BQ	1			2,1	5,0	7,1	7	1
70	11125023	NGUYỄN MINH	TRÍ	DH11BQ	1			2,3	4,2	6,5	6	5
71	11125172	NGUYỄN THỊ	TRINH	DH11BQ	1			2,2	4,4	6,6	6	6
72	11125120	KIM THÀNH	TRUNG	DH11BQ	1			2,3	3,7	6,0	6	0

Số bài: 19 ; Số tờ: 21

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Phan Văn Tuy

Trần Ngọc Thái

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00841

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 07/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV103 **Nhóm Thi :** Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	11125124	ĐINH NGỌC	TÚ	DH11BQ	1			2,2	3,5	5,7	5	7
74	11125122	ĐỖ THANH	TÙNG	DH11BQ	1			2,1	3,5	5,6	5	6
~~75~~	~~11125125~~	~~LÝ THỊ NGỌC~~	~~UYÊN~~	~~DH11BQ~~							0	0
76	11125127	PHÙNG THẾ	VINH	DH11BQ	1			2,1	2,4	4,5	4	5
77	11125019	BÙI THỊ HOÀNG	YẾN	DH11BQ	1			1,8	4,5	6,3	6	3
78	11125131	ĐINH THỊ NGỌC	YẾN	DH11BQ	1			2,1	5,2	7,3	7	3
79	11125133	NGUYỄN THỊ THU	YẾN	DH11BQ	1			1,9	4,0	5,9	5	9

Số bài: 79 ; Số tờ: 84

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Ngọc Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00868

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ : 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD106 **Nhóm Thi :** Nhóm 16 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11132029	TRẦN QUANG	DUY	DH11SP				2,0	2,7	4,7	4	7
2	11147088	TRƯƠNG THỊ NGỌC	DUYÊN	DH11QR					V		V	
3	11147123	ĐOÀN MINH	DƯƠNG	DH11QR				1,7	4,2	5,9	5	9
4	11114012	HOÀNG	ĐÀN	DH11LN				2,1	3,0	5,1	5	1
5	11147171	TRẦN THỊ ANH	ĐÀO	DH11QR				1,7	4,2	5,9	5	9
6	11114002	K'	ĐẠT	DH11LN				2,3	2,7	5,0	5	0
7	11132002	LÊ QUANG	ĐẠT	DH11SP				2,0	2,0	4,0	4	0
8	11146068	NGŨ TẤN	ĐẠT	DH11NK				2,0	3,5	5,5	5	5
9	11114072	LÊ ĐỨC ANH	ĐÔNG	DH11LN				1,1	2,2	3,3	3	3
10	11114013	NGUYỄN TẤN	ĐỦ	DH11LN				1,5	2,1	3,6	3	6
11	11147013	DƯƠNG VĂN	ĐỨC	DH11QR				1,3	2,4	3,7	3	7
12	11147137	LÊ THỊ HÀ	GIANG	DH11QR				1,7	4,2	5,9	5	9
13	11147068	ĐINH SƠN	HÀ	DH11QR				1,8	4,0	5,8	5	8
14	11146070	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ	DH11NK				2,4	3,8	6,2	6	2
15	11146010	BÙI MINH	HẢI	DH11NK				2,4	5,0	7,4	7	4
16	11158051	HUỲNH THỊ BÍCH	HẠNH	DH11SK				2,3	3,0	5,3	5	3
17	11158085	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	DH11SK				2,2	3,7	5,9	5	9
18	11147133	HOÀNG THỊ	HIỀN	DH11QR				1,4	4,5	5,9	5	9

Số bài: 34 ; Số tờ: 34

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

ThS. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00868

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Sinh học đại cương (202401) - Số Tín Chỉ : 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD106 **Nhóm Thi :** Nhóm 16 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11146014	NGUYỄN THỊ MINH	HIỀN	DH11NK				2,0	3,2	5,2	5	2
20	11147069	NGUYỄN THỊ	~~HIẾN~~	~~DH11QR~~					V			
21	11147138	NGUYỄN VĂN	HIỆP	DH11QR				1,8	3,3	5,1	5	1
22	11147014	VÕ DƯ	~~HIỆP~~	~~DH11QR~~					V			
23	11158065	NGUYỄN VIẾT TRUNG	HIẾU	DH11SK				2,0	2,3	4,3	4	3
24	11132038	VÕ MINH	HIẾU	DH11SP				2,0	3,1	5,1	5	1
25	11146005	NGUYỄN THỊ	HÒA	DH11NK				2,4	4,5	6,9	6	9
26	11158069	NGUYỄN LÊ	HOÀI	DH11SK				2,3	2,1	4,4	4	4
27	11158091	ĐẶNG	~~HOÀNG~~	~~DH11SK~~								
28	11147016	HÀ HUY	HOÀNG	DH11QR				1,8	3,7	5,5	5	5
29	11114007	LÊ ĐĂNG	HOÀNG	DH11LN				2,0	3,2	5,2	5	2
30	11158008	LÊ ĐỨC	HOÀNG	DH11SK				2,2	2,4	4,6	4	6
31	11158092	LÊ HUY	HOÀNG	DH11SK				2,2	2,1	4,3	4	3
32	11158089	LÊ MINH	HOÀNG	DH11SK				2,2	3,1	5,3	5	3
33	11147018	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	DH11QR				1,7	3,5	5,2	5	2
34	11146052	LÊ THỊ	HỒNG	DH11NK				2,1	3,7	5,8	5	8
35	11158009	THIÊN SANH	HUẤN	DH11SK				2,2	3,5	5,7	5	7
36	11147070	NGUYỄN VĂN	~~HÙNG~~	~~DH11QR~~								

Số bài:.....; Số tờ:.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Th.S. LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00868

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Họ c Kỳ 1 - Nă m Họ c 11-12

Môn Học : Sinh họ c đạ i cương (202401) - Số Tí n Chỉ : 2 **Ngày Thi :** 05/12/11 Giờ thi: 09g30 - phú t Phò ng thi RD106 **Nhóm Thi :** Nhóm 16 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	11147117	PHAN THANH	HÙNG	DH11QR				1,8	3,1	4,9	4	9
38	11132032	HỒNG BẢO	HƯNG	DH11SP				2,0	3,5	5,5	5	5
39	11147020	LỮ MINH	HƯNG	DH11QR				1,8	3,2	5,0	5	0
40	11132031	LÊ THIỆN	HƯƠNG	~~DH11SP~~							0	

Số bài:.....; Số tờ:.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

LÊ NGỌC THÔNG

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng 12 năm 2011